

Vấn đề phương hướng chiến lược và chiến dịch Điện Biên Phủ trong chiến tranh Việt Nam chống Pháp

Vương Nghiên Tuyền

Sau chiến dịch biên giới Việt Nam tháng 10 năm 1950, tôi tiếp tục ở lại làm cố vấn đại đoàn 308. Năm 1953 đến 1954 tôi về nước học tập hệ cao cấp Học viện quân sự Nam Kinh, đầu năm 1955 lại được lệnh sang công tác ở Đoàn cố vấn quân sự nước ta tại Việt Nam.

Mùa xuân 1956, bỏ tên Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc tại Việt Nam, đổi lại là Tổ chuyên gia quân sự tại Việt Nam, tôi làm tổ trưởng. Tháng 07/1957 tôi về nước.

Trong thời gian này, Trung ương Đảng ta đã nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 05/1956 cử đồng chí Trần Canh sang Việt Nam hỗ trợ quân đội Việt Nam xây dựng phương án tác chiến phòng ngự, tôi có may mắn lại theo đồng chí Trần Canh đi khảo sát tại chỗ những nơi Đồng Hới bắc vĩ tuyến 17 Việt Nam, Nghệ Tĩnh, Thanh Hóa, Nam Định, Hải Phòng, Hòn Gai, Yên Bái, Mộc Châu, Sơn La, Tuần Giáo, Điện Biên Phủ, v.v...

Trong khi khảo sát, đồng chí Trần Canh và Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp trao đổi một số vấn đề liên quan đến các chiến dịch chủ yếu trong chiến tranh chống Pháp.

Khi khảo sát Điện Biên Phủ, phía Việt Nam giới thiệu khá tỉ mỉ tình hình chiến dịch Điện Biên Phủ. Tôi cho rằng, trong thời gian chống pháp từ 1951 đến 1954, trong cán bộ lãnh đạo chủ chốt của quân đội Việt Nam luôn luôn có sự bất đồng nào đó về mặt lựa chọn liên quan đến phương hướng chiến lược, đó là vấn đề đặt hướng tấn công chính vào vùng đồng bằng Bắc bộ hay là ở vùng núi Tây Bắc Việt Nam và vùng núi Thượng Lào.

Nhân đây tôi muốn tường thuật lại khái quát một số tình hình mà phía Trung Quốc và phía Việt Nam đề cập đến, bản thân tôi đã trải nghiệm lúc bấy giờ và tìm hiểu được trong chuyến khảo sát thực địa lần này.

Thứ nhất: Tình hình chiến tranh chống pháp sau chiến dịch biên giới Việt Nam năm 1950 và vấn đề hướng phát triển của hai bên Pháp – Việt.

Trong tháng 09, 10 năm 1950, Việt Nam giành được thắng lợi chiến dịch Biên Giới, giải phóng Cao Bằng, Lạng Sơn, Đình Lập, Tiên Yên, Lào Cai, khai thông tuyến giao thông với Quảng Tây, Vân Nam Trung Quốc, phá vỡ bao vây của quân Pháp đối với căn cứ địa chủ yếu Bắc bộ Việt Nam, quân đội Việt Nam nắm chắc quyền chủ động chiến trường ở vùng Bắc bộ Việt Nam, đồng thời còn giải phóng vùng Hòa Bình, đột phá hành lang Hải Phòng, Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La do địch kiểm soát, mở tuyến giao thông giữa căn cứ địa chủ yếu Bắc bộ với Trung bộ, tạo điều kiện có lợi hơn cho chiến tranh chống Pháp của Việt Nam. Nhưng nói về tình hình chiến tranh chống Pháp của cả ba nước Đông Dương, Việt Nam, Campuchia, Lào, quân Pháp lúc bấy giờ vẫn chưa chiếm ưu thế, cơ bản không chế vùng sản xuất lương thực đồng bằng đông dân cư, lại không chế phần lớn vùng núi có giá trị chiến lược quan trọng, nói tóm lại, quân Pháp vẫn đang nắm quyền chủ động chiến lược.

Sau chiến dịch biên giới, đã phá vỡ bao vây từ phía đông, phía bắc của quân Pháp đối với căn cứ địa chủ yếu Việt Bắc (vùng Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Cạn), nhưng vùng núi rộng lớn Lai Châu, Sơn La, Tây Bắc Việt Nam, Nghĩa Lộ, Phù Yên của Tây Yên Bắc, v.v... và vùng núi rộng lớn của Lào vẫn trong tay quân Pháp; quân Pháp vẫn đóng trên các điểm cao đe dọa căn cứ địa Việt Bắc từ phía Tây, đồng bằng Bắc bộ, Việt Nam ở phía nam căn cứ địa, là vùng tập kết chủ lực của quân Pháp, căn cứ địa Việt Bắc, trụ sở cơ quan đầu não của Đảng, chính quyền, quân đội Việt Nam vẫn trong vòng uy hiếp của quân Pháp, vẫn chưa phải là hậu phương ổn định, an toàn.

Vì vậy, Quân ủy Trung ương Trung Quốc, Chủ tịch Mao Trạch Đông từ năm 1951 thông qua Đoàn công tác quân sự Trung Quốc tại Việt Nam đã nêu ra kiến nghị với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam phát triển lên vùng núi Tây Bắc Việt Nam và vùng núi Thượng Lào, nhưng không được phía Việt Nam chấp nhận.

Sau chiến dịch biên giới, Revers, nguyên Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương bị triệu hồi về nước. Ngày 06/12/1950, Pháp cử de Lattre de Tassigny, Tư lệnh lục quân liên minh Tây Âu làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, kiêm cố vấn cao cấp. Sau khi đến nhậm chức Tassigny vẫn tiếp tục đặt trọng điểm tấn công vào Bắc bộ Việt Nam, mở rộng lực lượng cơ động, phát triển ngụy quân, tiến hành cái gọi là “chiến tranh

tổng lực”, xây dựng cái gọi là “phòng tuyến Boongke”¹¹¹, tạo ra vùng trắng, âm mưu không chế toàn diện đồng bằng Bắc bộ Việt Nam trên cơ sở đó cơ bản không chế uy hiếp hơn nữa căn cứ địa Bắc bộ Việt Nam.

Cái gọi là “phòng tuyến Boongke” của Tassigny, tức là từ Hòn Gai theo hướng tây qua Đông Triều, Lục Nam, Bắc Giang, Vĩnh Phúc rồi theo hướng nam qua Sơn Tây, Hà Nam đến Ninh Bình, tiếp tục xây thêm công sự trên cơ sở công sự, cứ điểm sẵn có, hình thành một phòng tuyến kiên cố, nhằm cắt đứt liên hệ giữa đồng bằng và miền núi Bắc bộ Việt Nam, hòng lấy đó để không chế toàn diện vùng đồng bằng, uy hiếp căn cứ địa Việt Bắc. Trên phòng tuyến và bên trong phòng tuyến này, tập kết lực lượng phòng giữ cảnh giới chủ yếu và bộ đội cơ động của Pháp, là vùng chiếm đóng của quân chủ lực Pháp là điểm mạnh về bố trí chiến lược của quân Pháp; Lai Châu, Sơn La, Nghĩa Lộ ở Bắc bộ Việt Nam và vùng núi rộng lớn Sầm Nứa¹¹², Xiêng Khoảng¹¹³, Phong Xa Li¹¹⁴, v.v.. của Thượng Lào là vùng chiến lược và hậu phương quan trọng của quân Pháp, nhưng binh lực tương đối ít, tương đối yếu – là vùng yếu của quân Pháp.

Trong tình hình trên về tổng thể quân Pháp vẫn chiếm ưu thế, quân đội Việt Nam vẫn ở thế yếu, căn cứ địa chủ yếu Việt Bắc vẫn chưa ổn định, không thể trở thành hậu phương an toàn, để làm suy yếu quân Pháp phát triển lực lượng chống Pháp, mở rộng vùng giải phóng xây dựng căn cứ địa Việt Bắc ổn định, xây dựng hậu phương an toàn, rộng lớn cho chiến tranh chống Pháp, thúc đẩy cuộc kháng chiến toàn quốc phát triển thắng lợi, thì hướng tấn công chủ yếu, hướng phát triển của quân đội Việt Nam đặt ở Tây Bắc và vùng núi Thượng Lào, nơi địch yếu về chiến lược về bố trí, hay là đặt ở nơi đồng bằng Bắc bộ Việt Nam nơi mà địch khá mạnh về chiến lược, về bố trí và sẵn sàng chống lại? Theo tình hình chung, phải nói rằng sự lựa chọn này không khó, nhưng trong cán bộ lãnh đạo quân đội nhân dân Việt Nam lúc bấy giờ thì trở thành vấn đề tương đối nan giải.

111 Từ chữ bunker đọc theo tiếng Pháp. Hầm, nửa chìm trong lòng đất, công sự tránh bom và tấn công trên mặt đất.

112 Xam Nua thuộc tỉnh Houaphanh, phía bắc Xieng khoang, Laos

113 Xiang khoang, tỉnh đông bắc nước Lào (Laos)

114 Phong Saly, tỉnh cực bắc nước Laos giáp Trung Hoa và tây giáp Việt Nam



Bản đồ phía bắc Lào và Việt Nam (<http://www.lib.utexas.edu>)

Ngay từ tháng 08/1950, khi Bộ Tổng quân đội nhân dân Việt Nam giới thiệu tình hình cho những cán bộ đi theo đồng chí Trần Canh, nói rất rõ ràng, vùng Tây Bắc Việt Nam là vùng tập trung dân tộc thiểu số, ngôn ngữ không thông, công tác cơ sở yếu, núi cao rừng rậm, đất rộng người thưa, thiếu thốn lương thực, giao thông không tiện, tác chiến đại binh đoàn rất khó khăn, và nói dù cho giải phóng vùng núi Tây Bắc cũng không giải quyết nổi những vấn đề mà Việt Nam đối mặt lúc bấy giờ, cho nên sau khi chiến dịch biên giới sẽ chuẩn bị phát triển về vùng trung du hoặc phát triển theo hướng Hòa Bình; Vùng trung du tức là vùng đồng bằng phía bắc Hà Nội. Sau chiến dịch biên giới, quân đội Việt Nam hành động theo phương án dự kiến này.

Sau khi xem xét các mặt, đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc cũng đồng ý phương án đó.

Thứ hai: Hướng tác chiến của quân đội Việt Nam nhằm vào đồng bằng Bắc bộ, mở ba chiến dịch từ 12/1950 đến 06/1951.

Chiến dịch biên giới kết thúc thắng lợi, tình hình chiến tranh chống Pháp ở miền Bắc Việt Nam rất tốt, quyền chủ động nằm trong tay quân đội Việt Nam, ở mức độ khá lớn. Nhưng làm thế nào để giữ vững quyền chủ động, phát triển tình hình tốt hơn, vẫn chưa phải là việc dễ dàng ở Việt Nam lúc bấy giờ. Do có những cán bộ lãnh đạo Việt Nam không muốn chấp nhận kiến nghị phát triển lên vùng núi Tây Bắc Việt Nam, bị tư tưởng “tốc thắng” chi phối, đặt trọng điểm tấn công chiến lược vào vùng Đồng bằng Bắc bộ Việt Nam, từ tháng 12/1950 đến 06/1951, sử dụng bộ đội chủ lực liên tiếp mở ba chiến dịch.



*Jean de Lattre de
Tassigny (Hà Nội,
1950)*

Từ 25/12/1950 đến 17/01/1951, mở chiến dịch trung du sông Hồng, Việt Nam gọi là “chiến dịch Trần Hưng Đạo.” Vùng tiến hành chiến dịch đầu tiên tại huyện Kim Anh, huyện Đa Phúc của tỉnh Vĩnh Phúc, và huyện Yên Phong của tỉnh Bắc Ninh cách Hà Nội 30 km về phía bắc, sau đó chuyển sang bắc, đông Vĩnh Yên tỉnh lỵ tỉnh Vĩnh Phúc. Điều động bộ đội chủ lực là trung đoàn 36, 88, 102 của sư 308 và trung đoàn 141, 209 của sư 312 vào hướng chính của chiến dịch. Sau chiến dịch biên giới đến 6 tháng đầu năm 1951, quân đội Việt Nam lần lượt thành lập đại đoàn (sư) 312, đại đoàn (sư) 320, đại đoàn (sư) 316 và đại đoàn công pháo (sư) 351. Về phía địch, sau khi Tassigny¹¹⁵ giữ chức Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương đã tăng cường xây dựng bộ đội cơ động, năm 1951 từng bước thành lập 2 đại đoàn cơ động. Sư cơ động thứ nhất do Le Blanc chỉ huy đóng ở Hà Nội, sư cơ động thứ hai do Debechou chỉ huy, đóng ở Hải Dương (trên quốc lộ 5 phía tây Hải Phòng). Có tất cả 7 trung đoàn cơ động. Mỗi trung đoàn có từ 4 đến 6 tiểu đoàn. Tuyệt đại bộ phận trong những tiểu đoàn này là lính Âu Phi, chỉ có 5 tiểu đoàn ngụy quân, ngoài ra còn tăng cường lính dù, pháo binh, công binh.

Ngày 20/03 đến 07/07/1951 trên quốc lộ 18 từ Phả Lại đến Uông Bí, cách Hải Phòng 20, 30 km về phía Bắc, Tây bắc, quân đội Việt Nam lại mở một chiến dịch ở vùng phía bắc sông Bạch Đằng, Việt Nam gọi là “chiến dịch Hoàng Hoa Thám.” Bộ đội chủ yếu tham gia chiến đấu ở hướng chính của chiến dịch là trung đoàn 36, 88, 102 của đại đoàn 308, trung đoàn 141, 209 của đại đoàn 312, trung đoàn 98, 174 của đại đoàn 316.

Ngày 28/05 đến 24/06/1951, vùng Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, phía nam Liên khu 3 (trọng điểm ở hữu ngạn sông Đáy tỉnh Ninh Bình) quân đội Việt Nam lại mở chiến dịch gọi là “chiến dịch Quang Trung.” Bộ đội chủ lực tham gia chiến đấu ở hướng chính chiến dịch là trung đoàn 36, 88, 102 của đại đoàn 308, trung đoàn 9, 57, trung đoàn 66 của đại đoàn 304. Đại đoàn 308 đánh trước thị xã Ninh Bình, trong khi tiêu diệt quân địch đóng giữ Ninh Bình, đã bắn chết trung úy

115 Jean Joseph Marie Gabriel de Lattre de Tassigny (02/02/1889 – 11/01/1952) là anh hùng của quân đội Pháp trong thế chiến thứ hai; sau đó Tassigny là Tư lệnh quân đội Pháp trong chiến tranh Đông Dương; vì bệnh de Tassigny đã về lại Pháp năm 1951 và chết sau khi mổ ung thư. Photo: Howard Sochurek/LIFE

Beikena, con của Tassigny, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương, tại cứ điểm Âu Hà bên bờ sông Đáy. Sau đó gặp khó khăn khi công kích cứ điểm Non Nước.

Ba chiến dịch nói trên đều tiến hành ở ven đồng bằng Bắc bộ, trên cái gọi là “phòng tuyến Boongke” của quân Pháp, hơn nữa lại tiến hành từ điểm khởi đầu và điểm kết thúc ở mặt chính và hai bên sườn của “phòng tuyến Boongke” dựa vào sông, ven biển nói chung là chiến dịch tiến công cứng chạm cứng. Vì vậy kết quả của ba chiến dịch đều không lý tưởng, hơn nữa, càng đánh càng không lý tưởng. Những cứ điểm cần đánh, một số không đánh được, mà dù cho đánh được, tuyệt đại bộ phận cũng không củng cố nổi, được rồi lại mất. Trong kế hoạch đánh viện binh có cái không đánh được, có cái đánh được nhưng rất ít khi trở thành tiêu diệt chiến. Nói chung lại, cả ba chiến dịch không đạt được mục đích tiêu diệt số lượng lớn sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, phát triển tình hình rất tốt do chiến dịch biên giới tạo ra.

Trong khi quân Pháp âm mưu phá hoại và “càn quét”, tư tưởng của cán bộ đảng, chính quyền, quân đội địa phương dao động, chiến tranh du kích ở vùng đồng bằng Bắc bộ có hiện tượng co lại. Tất cả những điều đó đều ảnh hưởng đến cán bộ quân đội Việt Nam, một số cán bộ bắt đầu suy nghĩ tới vấn đề cơ bản của tác chiến và xây dựng quân đội.

Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc tại Việt Nam lúc bấy giờ có bất đồng với cán bộ lãnh đạo chủ chốt của quân đội Việt Nam trên vấn đề phương hướng phát triển chiến lược cũng có những quan điểm không giống nhau lắm trên vấn đề phát động quần chúng, trên vấn đề công tác chính trị bộ đội. Sau khi cách mạng tháng 8 năm 1945 của Việt Nam giành được thắng lợi, trong “Chỉ thị về kháng chiến kiến quốc” của Trung ương Đảng Việt Nam ngày 25/11 năm đó, rõ ràng nhắc đến vấn đề phải “cải thiện đời sống nhân dân”, “động viên lực lượng toàn dân kháng chiến” nhưng mãi đến đầu những năm 50, đời sống của đông đảo nông dân nghèo khổ vẫn chịu sự bóc lột nặng nề của địa chủ và những kẻ cho vay nặng lãi. Thậm chí có những cán bộ địa phương, cán bộ quân đội xuất thân từ gia đình bóc lột. Không chút giấu diếm chống lại giảm tô giảm tức cho nông dân nghèo khổ. Cho nên tinh thần kháng chiến của đông đảo nông dân bị kìm hãm rất lớn, tinh thần chủ động cũng không được phát huy đầy đủ, đông đảo chiến sĩ trong bộ đội đa số chỉ biết làm theo mệnh lệnh, thiếu tinh thần trách nhiệm và tinh thần chủ động tích cực của người làm chủ.

Tất cả những người trong đoàn cố vấn chúng tôi cho rằng như thế không thể giải thoát được nỗi khổ của đông đảo quần chúng cơ bản,

không nghiêm chỉnh giải quyết vấn đề đời sống của người dân, không thể nào phát động đầy đủ quần chúng, tất nhiên cũng khó kiên trì chiến tranh chống Pháp lâu dài.

Nhưng không ít các đồng chí Việt Nam không đồng ý, không coi trọng lắm ý kiến của cố vấn Trung Quốc phát động quần chúng, bắt đồng về vấn đề tăng cường công tác chính trị bộ đội, cũng bắt đầu rõ rệt. Tháng 08/1950, sau khi đoàn cố vấn Trung Quốc đến Việt Nam, phía Việt Nam chỉ cần cố vấn giúp đỡ về công tác quân sự, còn về công tác chính trị không muốn để cho cố vấn nhúng tay vào. Căn cứ vào tình hình tư tưởng chính trị và tình hình quan hệ nội bộ, của quân đội Việt Nam lúc bấy giờ, các cố vấn Trung Quốc cảm thấy nếu không tăng cường xây dựng công tác chính trị, thì quân đội Việt Nam khó kiên trì kháng chiến lâu dài. Sau chiến dịch Biên Giới, nhất là sau ba chiến dịch ở ven đồng bằng Bắc bộ, các cố vấn Trung Quốc đề xuất thêm, nếu không tăng cường công tác chính trị cho bộ đội thì sẽ gặp khó khăn nhiều hơn khi tiếp tục tác chiến.

Bất đồng về mấy mặt trên đây hay là nói những cách nhìn bất đồng nào đó, sau ba chiến dịch ven đồng bằng đều được đề xuất tương đối rõ, sự phát triển của tình hình làm cho các đồng chí Việt Nam không thể không suy xét những vấn đề này.

Thứ ba: Quyết định của hội nghị toàn thể lần thứ hai Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đối với vấn đề quân sự: Quân Pháp chiếm lại vùng Hòa Bình, quân đội Việt Nam tiến hành chiến dịch Hòa Bình

Ngày 27/09 đến 05/10 năm 1951, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp hội nghị toàn thể lần thứ hai, phân tích tình hình chiến tranh chống Pháp. Hội nghị nêu rõ:

“Quân đội Việt Nam” vẫn chưa giành được ưu thế về quân sự, vẫn chưa đập tan phòng tuyến của địch, vẫn chưa thay đổi tình hình đồng bằng Bắc bộ”; quân Pháp “tăng cường chiến tranh toàn diện ở vùng địch chiếm và vùng du kích”, làm cho chiến tranh du kích của Việt Nam “gặp rất nhiều khó khăn mới”, “về mặt xây dựng bộ đội chủ lực, chất lượng chưa theo kịp số lượng, đánh du kích sau lưng địch không triển khai mạnh mẽ, chưa thể phối hợp mạnh mẽ với chiến trường chính.”

Hội nghị quyết định

“ra sức đập tan âm mưu thâm độc của địch lấy chiến tranh nuôi chiến tranh dùng người Việt đánh người Việt, củng cố và phát triển lực lượng kháng chiến toàn quốc, toàn dân, nâng cao chất lượng bộ đội chủ lực, ra sức tăng cường xây dựng bộ đội địa phương và dân

quân du kích”, “phát triển đánh du kích”, “nâng cao tinh thần chiến đấu anh dũng của bộ đội.”

Vì vậy hội nghị ra “nghị quyết về nhiệm vụ và phương châm công tác ở vùng địch chiếm và vùng du kích”, yêu cầu đảng ủy các cấp coi trọng sự lãnh đạo thống nhất đối với đấu tranh trên mọi mặt, chỉ đạo chặt chẽ công tác quân sự, căn cứ vào tình hình so sánh lực lượng địch ta, quy định tương ứng nhiệm vụ và phương châm đấu tranh, nắm bắt khắc phục tư tưởng “tả”, hữu khuynh tồn tại, trong bộ đội còn phải chống quân điếm quân sự đơn thuần. Để nâng cao chất lượng bộ đội, phát triển chiến tranh du kích, Tổng quân ủy ra quyết định: thay đổi hình thức hoạt động của bộ đội chủ lực, làm cho nó thích ứng với nhu cầu của phát triển chiến tranh du kích, phương châm hoạt động là phân tán chủ lực phối hợp với bộ đội địa phương, luân lưu tác chiến, bộ đội chủ lực bất cứ lúc nào cũng phải có một bộ phận tốc chiến, một bộ phận huấn luyện, một bộ phận đánh địch ở ngoại tuyến, một bộ phận đánh địch ở sau lưng địch, tác chiến kết hợp với công tác làm tan rã quân nguỵ.

Và quyết định thượng tuần tháng 10, đại đoàn 312 tấn công địch ở vùng Nghĩa Lộ Tây Bắc. Nhưng đến thượng tuần tháng 10, trên thực tế đại đoàn 312 không đi Nghĩa Lộ đánh địch. Từ nội dung của quyết định, nghị quyết nói trên có thể thấy, Đảng Lao động Việt Nam và Tổng Quân ủy cảm thấy một số vấn đề cải tiến đang tồn tại trong chiến tranh chống Pháp, nhưng không đi sâu phân tích, không nêu ra việc giải quyết căn bản vấn đề phát động quần chúng nông dân cần giải quyết lúc bấy giờ, cũng không nêu ra rõ ràng vấn đề tăng cường công tác tư tưởng chính trị bộ đội thay đổi phương hướng phát triển chiến lược, chủ lực vẫn quanh quẩn xung quanh đồng bằng Bắc bộ. Tất cả các biện pháp chỉ là giải quyết một cách tương ứng một số vấn đề cụ thể.

Vì vậy sau hội nghị lần này, vẫn chưa thay đổi được tình hình vẫn từng bước phát triển bất lợi đối với kháng chiến ở Bắc bộ Việt Nam lúc bấy giờ. Còn quân Pháp thì tương đối đứng chắc chân trên trận địa, và có sự phát triển, thậm chí Tassigny cho rằng, đã đến lúc bắt đầu phản công, giành quyền chủ động chiến trường Bắc bộ.

Đây là hậu quả của quân đội Việt Nam kiên trì phương hướng phát triển chiến lược nhằm vào đồng bằng Bắc bộ, nơi bọn địch có quân đội mạnh. Mùa đông năm 1951, tổng binh lực của quân Pháp ở Đông Dương từ 230.000 người năm 1950, tăng lên hơn 330.000 người. Ngày 09 đến 14/11/1951 Tassigny đưa 20 tiểu đoàn binh lực đánh chiếm

Hòa Bình, trong thời gian này lực sử dụng binh lực nhiều nhất lên 27, 28 tiểu đoàn, mục đích nhằm khôi phục lại hành lang Hải Phòng, Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La đã bị quân đội Việt Nam đột phá, chia cắt lại Bắc bộ Việt Nam, cắt đứt tuyến đường liên lạc tiếp tế giữa chiến trường Bắc bộ và chiến trường Trung bộ, thu hút và tiêu diệt chủ lực quân đội Việt Nam.

Bố trí cụ thể của quân Pháp là: bố trí ở vùng Hòa Bình binh lực trên 8 tiểu đoàn, hình thành trận địa phòng ngự tập đoàn cứ điểm, binh lực còn lại lần lượt bố trí ở hai bờ sông Đà bắc và Đông bắc Hòa Bình và dọc tuyến quốc lộ 6 đông Hòa Bình, để mở rộng vùng chiếm đóng, bảo vệ tuyến vận tải. Trong tình hình quân Pháp mở lại tấn công quy mô lớn vào Bắc bộ Việt Nam, Bộ tổng quân đội Việt Nam mời các đồng chí cố vấn Trung Quốc nghiên cứu tình hình và xác định quyết tâm và bố trí. Qua nghiên cứu cho rằng, cuộc tấn công lớn của địch tạm thời gây không ít khó khăn cho phía Việt Nam, nhưng quân địch sử dụng số lớn lực lượng cơ động ở Hòa Bình và vùng rộng lớn ở bắc và đông tỉnh này, dựa vào công sự xây dựng tạm thời, bảo vệ tuyến giao thông khá dài, đã tăng thêm nhiều cơ hội cho quân đội Việt Nam tiêu diệt sinh lực địch; đồng thời quân Pháp đánh chiếm Hòa Bình là điều động quân từ vùng đồng bằng, vùng đồng bằng tương đối trống, tạo cơ hội rất tốt cho quân đội Việt Nam khôi phục phát triển đánh du kích ở đồng bằng; nếu chiến trường chính diện Hòa Bình phối hợp tốt với chiến trường sau lưng địch ở đồng bằng, thì không khó tiêu diệt và đuổi cổ quân Pháp xâm chiếm Hòa Bình.



Lê Trọng Tấn (t) Trần Độ (p)



Hoàng Minh Thảo (t)
Lê Chương (p)

Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Tổng quân đội Việt Nam quyết tâm mở chiến dịch Hòa Bình, động viên toàn bộ lực lượng, đập tan cuộc tấn công của quân Pháp lên Hòa Bình, đồng thời khôi phục, phát triển chiến tranh du kích ở vùng đồng bằng trong quá trình chiến đấu. Vì vậy ngày 24/11/1951, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra: “nhiệm vụ và chỉ thị về đập tan quân địch tấn công Hòa Bình.”

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn gửi thư cho toàn thể cán bộ chỉ huy bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích, nêu rõ “địch tự động ra cho chúng ta đánh”, là một

cơ hội tiêu diệt địch rất tốt, phải tích cực chủ động, kiên quyết chiến đấu ngoan cường, các mặt phối hợp chặt chẽ, đập tan kế hoạch tấn công mùa đông của địch, phát triển lực lượng chống Pháp. Bộ trí cơ bản của chiến dịch là các đại đoàn: 304, 308, 312 và đại đoàn công pháo 351 tiêu diệt bộ đội cơ động quân Pháp ở trận Hòa Bình, đại đoàn 320, 316 kết hợp với bộ đội địa phương và quần chúng nhân dân phát triển chiến tranh du kích ở vùng đồng bằng từ hai hướng nam bắc, tiêu diệt nguy quyền, làm tan rã nguy quân, xây dựng rộng rãi tổ chức cơ sở kháng chiến. Bộ trí cụ thể của mặt trận Hòa Bình là: đợt 1 của chiến dịch đặt trọng điểm công kích vào hai bờ sông Đà bắc Hòa Bình, đại đoàn 308 ở tả ngạn, 312 ở hữu ngạn, tìm cơ hội tiêu diệt cứ điểm của địch, phục kích bộ đội vận tải của chúng; pháo binh của đại đoàn 351 bố trí ở bên bờ sông Đà, với sự phối hợp của bộ đội đại đoàn 308, 312, phong tỏa giao thông trên toàn sông của địch, tiêu diệt thuyền bè của địch, cố gắng buộc địch rút khỏi vùng chiếm đóng hai bờ sông Đà, mở rộng vùng chiếm đóng của quân đội Việt Nam; đại đoàn 304 tấn công quân địch ở Hòa Bình và dọc tuyến quốc lộ 6, phía đông Hòa Bình cắt đứt tuyến giao thông tiếp tế đường số 6 của địch, kiềm chế địch ở Hòa Bình hiệp đồng tác chiến với chủ lực phía bắc.

Đợt 1 chiến dịch bắt đầu từ ngày 10/12/1951, đại đoàn 308 dưới sự chỉ huy của Vương Thừa Vũ, Song Hào, đại đoàn 312 dưới sự chỉ huy của Lê Trọng Tấn¹¹⁶, Trần Độ¹¹⁷, sư 304 dưới sự chỉ huy của Hoàng

116 Tên thật là Lê Trọng Tố (1914–1986). Do thành tích bóng đá, được tuyển vào đội bóng đá của không quân Pháp và nhập ngũ vào lực lượng lính khổ đờ, phục vụ tại đơn vị đồn trú gần sân bay Tông (Sơn Tây). Từ 1945 đến 1950, là trung đoàn phó rồi trung đoàn trưởng các trung đoàn: Sơn La, Sơn Tây, quyền khu trưởng Khu XIV, khu phó Liên khu X. Khi Quân đội Nhân dân Việt Nam thành lập các đại đoàn chủ lực, ông trở thành Đại đoàn trưởng đầu tiên của đại đoàn 312, đại đoàn Chiến thắng (nay là sư đoàn) khi 36 tuổi. 1964, tướng Lê Trọng Tấn nhận nhiệm vụ Phó tư lệnh Quân giải phóng miền Nam. Được phong hàm Thiếu tướng năm 1959, Trung tướng năm 1974, Thượng tướng năm 1980 và Đại tướng năm 1984. Lê Trọng Tấn chế độ ngột năm 1986 trước Đại hội VI Đảng CSVN. (Nguồn: Bách khoa Toàn thư mở)

117 Tên thật là Tạ Ngọc Phách (1923–2002) gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1940. Năm 1946, chính ủy Mặt trận Hà Nội. Năm 1950, chính ủy Trung đoàn Sông Lô (Lê Trọng Tấn, Trung đoàn trưởng), rồi làm Chính ủy Đại đoàn 312. 1955, Trần Độ là Chính ủy Quân khu 3 (Quân khu Tả ngạn), đến năm 1958 được phong hàm Thiếu tướng. Cuối năm 1964, Trần Độ vào miền Nam Việt Nam với bí danh Chín Vinh, để gây dựng lực lượng vũ trang chống chính quyền Việt Nam Cộng hòa và giữ chức Phó Chính ủy và Phó Bí thư Quân ủy Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam. 1974 được phong Trung tướng. 59 năm sinh hoạt Đảng, Trần Độ bị khai trừ ngày 4 tháng 1 năm 1999. Chết tại Hà Nội năm 2002 sau một thời gian bệnh nặng. (Nguồn: Bách khoa Toàn thư mở. Photo:

Minh Thảo¹¹⁸, Lê Chương¹¹⁹, đại đoàn công pháo 351 dưới sự chỉ huy của Phạm Ngọc Mậu¹²⁰, đại đoàn 316 dưới sự chỉ huy của Lê Quảng Ba¹²¹, Chu Huy Mân¹²², đại đoàn 320 dưới sự chỉ huy của Văn Tiến Dũng¹²³ đều đánh rất tốt, đánh nhiều trận công kiên, phục kích, chặn viện, tiêu diệt nhiều địch làm tan rã không ít nguy quyền, nguy quân. Trong đó có cuộc chiến đấu của trung đoàn 88 đại đoàn 308 đánh cứ điểm Tu Vũ cách bắc Hòa Bình 30 km là nổi bật nhất. Tu Vũ là cứ

<http://www.na.gov.vn>)

- 118 Tên thật là Tạ Thái An (1921–2008), quê ở Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Từ 1949-1950, Tư lệnh Liên khu 4; Đại đoàn trưởng đầu tiên của Đại đoàn 304 (1950-1954). 1968, Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên. Tháng 8 năm 1974, Phó tư lệnh Quân khu V; tháng 3 năm 1975, Tư lệnh Chiến dịch giải phóng Tây Nguyên. được phong quân hàm Thiếu tướng năm 1959, Trung tướng năm 1974, Thượng tướng năm 1984. (Nguồn: Bách khoa Toàn thư mở. Photo: <http://www.na.gov.vn>)
- 119 Lê Chương (1914–1973) quê Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; 1931; 1939 gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương; 1951, Chính ủy Đại đoàn 304. Được phong quân hàm Thiếu tướng năm 1959. (Nguồn: Bách khoa Toàn thư mở. Photo: <http://www.quansuvn.net>)
- 120 Tên thật là Phạm Ngọc Quyết (1919–1993) quê Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. 1939, đư ợc kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương; 1949, Chính ủy Trung đoàn 246 bảo vệ khu căn cứ địa Trung ương, Ủy viên Ban Căn cứ địa Trung ương. Tháng 5 năm 1951, Phó Chính ủy, rồi Chính ủy Đại đoàn 351, 305, Bí thư Đảng ủy Đại đoàn. Thiếu tướng năm 1961; Trung tướng năm 1974; Thượng tướng năm 1986.
- 121 Tên thật là Đàm Văn Mông (1914–1988); dân tộc Tày; quê Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1936, một trong những người đã đưa Hồ Chí Minh từ Trung Quốc về nước đầu năm 1941. Tháng 12 năm 1949, Tư lệnh Liên khu Việt Bắc. Tháng 5 năm 1951, Đại đoàn trưởng đầu tiên Đại đoàn 316. Được phong quân hàm Thiếu tướng năm 1958. (Nguồn/Photo: Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam)
- 122 Tên thật là Chu Văn Điều (1913–2006), quê quán Vinh, tỉnh Nghệ An. Gia nhập Đảng CS Đông Dương 1930; Tháng 5 năm 1935, đổi tên thành Chu Huy Mân, còn có một số bí danh như Vũ Chân, Lê Th ế Mỹ, Trần Thanh Lạc, Hai Mạnh. Tháng 5, 1951, Phó Chính ủy, rồi Chính ủy Đại đoàn 316, Bí thư Đảng ủy Đại đoàn 316. Được phong quân hàm Thiếu tướng năm 1958, vượt cấp lên Thượng tướng năm 1974, Đại tướng năm 1980. (Nguồn: Bách khoa Toàn thư mở. Photo: <http://www.quansuvn.net>)
- 123 Bí danh Lê Hoài (1917–2002) quê Từ Liêm, thành phố Hà Nội. 1937, gia nhập Đảng cộng sản Đông Dương. Từ tháng 10/1949 đến năm 1950, Chính ủy Liên khu 3, kiêm Tư lệnh liên khu, tham gia Thường vụ Khu ủy Khu 3. Tháng 1 năm 1951, sau chiến dịch giải phóng Biên giới Việt-Trung, được Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Bộ Tổng tư lệnh cử ra thành lập và làm Tư lệnh kiêm Chính ủy Đại đoàn chủ lực 320 (Đại đoàn Đồng Bằng) một đại đoàn hoạt động trong vùng địch kiểm soát ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Thiếu tướng 1948, Thượng tướng 1959 – là Thượng tướng thứ hai của Quân đội Nhân dân Việt Nam, Đại tướng năm 1974.

điểm then chốt của quân Pháp chiếm giữ hai bờ sông Đà. Ở hai bờ sông Đà có một tiểu đoàn Âu Phi đóng giữ có chi viện của hỏa lực tại các cứ điểm lân cận. Đêm 10/2/1951 Trung đoàn 88 qua năm giờ đồng hồ chiến đấu ác liệt, ngoan cường, đã tiêu diệt quân địch đóng giữ Tu Vũ, giáng một đòn nặng nề vào khí thế hung hăng của quân Pháp, có tác dụng rất lớn buộc quân Pháp rút khỏi vùng chiếm đóng hai bờ sông Đà.

Các bộ đội tham gia chiến đấu đến tháng 12/1951, làm cho tuyến giao thông sông Đà, tuyến giao thông quốc lộ 6 của địch ở Hòa Bình bị cắt đứt, quân địch đóng giữ Hòa Bình bị cô lập, nguyên Tư lệnh lực lượng quân liên minh Tây Âu của Pháp, cố vấn cao cấp nước Pháp, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương Tassigny đứng trước tình thế thất bại dồn dập, ám ức đổ bệnh mà chết.



Raoul Salan

Nước Pháp lại cử Letourneau¹²⁴ làm cố vấn cao cấp ở Đông Dương. Ngày 08/01/1952, Xa Lãng¹²⁵ bị buộc phải rút khỏi vùng chiếm đóng hai bờ sông Đà, bắc Hòa Bình. Số quân rút đi, một phần dùng để tăng cường phòng ngự cho Hòa Bình và dọc tuyến quốc lộ 6 đông Hòa Bình, một phần đưa về vùng đồng bằng để đối phó với chiến tranh du kích phát triển trở lại. Đến đây, đợt 1 chiến dịch Hòa Bình kết thúc thắng lợi. Nhiệm vụ của đợt 2 chiến dịch Hòa Bình là tập trung lực lượng vây đánh quân địch ở Hòa Bình và dọc tuyến quốc lộ 6, buộc địch hoàn toàn rút khỏi vùng chiếm đóng Hòa Bình, mở rộng vùng giải phóng, phát triển chiến tranh du kích. Cuộc chiến đấu đợt 2 bắt đầu từ ngày 8/11/1952. Các đại đoàn chủ lực bộ đội địa phương, dân quân du kích đều đánh rất tốt.



Phạm Ngọc Mậu

Nhất là đại đoàn 316 vượt qua “phòng tuyến Boongke” của quân Pháp trên dọc tuyến quốc lộ 18 đồng bằng Bắc bộ, đi vào đánh địch ở hai bên sườn quốc lộ 5 Hà Nội đi Hải Phòng; đại đoàn 320 đánh địch ở vùng đồng bằng Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, trừng trị Việt gian làm tan rã nguy quân, nguy quyền, Trung đoàn 66 đại đoàn 304 tiến vào địa giới

124 Jean Letourneau (1907–1986) Bộ trưởng bang giao với các các Quốc gia Liên hiệp Pháp (chính phủ René Pleven, 1950–1951). Sau khi tướng de Lattre chết (1952), Letourneau kiêm nhiệm vai trò Toàn quyền Đông Dương

125 Tướng Raoul Albin Louis Salan (1899–1984), Tổng tư lệnh quân đội Pháp tại Đông dương sau khi de Lattre chết (1952).

tỉnh Hà Đông, tạo nên mối đe dọa với Hà Nội. Cuộc chiến đấu của những bộ đội đã gây phần chấn mạnh mẽ cho nhân dân vùng sau lưng địch, đánh vào khí thế phản động của địch, làm cho hàng vạn nguy quân, nhân viên nguy quyền rời bỏ quân Pháp, kẻ chạy trốn, kẻ đầu hàng, tổ chức cơ sở sau lưng địch của Việt Nam đã im ắng lại được khôi phục, và xây dựng được nhiều tổ chức cơ sở mới, chiến tranh du kích sau lưng địch phát triển.

Điều đó có tác dụng rất lớn đối với cô lập quân địch ở Hòa Bình, đập tan hoàn toàn cuộc tấn công Hòa Bình của quân địch. Ngày 23/02, quân địch xâm chiếm Hòa Bình, trong tình hình chiến trường chính và hậu phương đều bị tấn công nặng nề, không thể không rút lui thảm hại. Trong cả chiến dịch, đã tiêu diệt số lớn quân địch, làm tan rã số lớn nguy quân, mở rộng vùng giải phóng, phát triển chiến tranh du kích sau lưng địch, làm cho căn cứ địa du kích, khu du kích phân tán từ Bắc Giang đến Bắc Ninh, rồi đến hai bên quốc lộ 5, cho đến Hưng yên, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình v.v... đều có thể liên hệ với nhau. Chiến dịch Hòa Bình kết thúc thắng lợi.

Chiến dịch Hòa Bình trải qua ba tháng đã có tác dụng bước ngoặt nhất định dù đối với quân Pháp hay với quân đội Việt Nam. Tình hình quân Pháp dần dần phát triển trong năm 1951, đến chiến dịch Hòa Bình thì đi xuống.

Sau chiến dịch Hòa Bình kết thúc, quân Pháp không thể mở nổi cuộc tiến công nào có tiếng vang lớn nữa. Tình hình bất lợi của quân đội Việt Nam từng bước thể hiện trong năm 1952, trải qua chiến dịch Hòa Bình có chuyển biến, nhất là chiến tranh du kích, sau lưng địch ở đồng bằng đã phát triển trở lại. So sánh thay đổi tình hình trước và sau chiến dịch Hòa Bình, quân đội Việt Nam đã nhìn thấy rõ hơn vấn đề tồn tại của mình về tác chiến, về xây dựng. Điều đó đã tạo tiền đề cho việc giải quyết cơ bản những vấn đề tồn tại, phát triển cục diện thắng lợi mới.

Thứ tư: Quyết định của hội nghị toàn thể lần thứ ba Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về vấn đề quân sự; quân đội nhân dân tiến hành chỉnh huấn chính trị, bắt đầu chuyển biến phương hướng phát triển chiến lược, tiến quân lên Tây Bắc, mở ra cục diện thắng lợi mới Tháng 04/1952, Hội nghị toàn thể lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam suy tính tới kiến nghị của các đồng chí Trung Quốc, chỉ



Lê Quảng Ba



Chu Huy Mân

rõ:

“Đã có tiền bộ rất lớn, nhưng còn có rất nhiều nhược điểm, như trình độ kỹ thuật, chiến thuật còn thấp, nhất là trình độ chính trị còn chưa nâng cao, lập trường giai cấp chưa vững, cán bộ công nông chưa được đề bạt xứng đáng.”

Hội nghị thông qua nghị quyết nêu rõ:

“Muốn làm cho quân đội ta quyết chiến quyết thắng, thì phải cải thiện đời sống của bộ đội, nâng cao trình độ chiến thuật kỹ thuật, nhất là phải tiến hành giáo dục chính trị và giáo dục tư tưởng đối với bộ đội làm cho quân đội có lập trường giai cấp rõ ràng, tức lập hướng của quân đội nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo và xây dựng cho quân đội tư tưởng giai cấp vô sản, khắc phục tư tưởng phi giai cấp vô sản, làm cho quân đội ta thực sự trở thành một quân đội cách mạng của nhân dân.”

Căn cứ vào nghị quyết này, tuyệt đại bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, cơ quan trường học ở Trung bộ, Bắc bộ Việt Nam từ tháng 05/1952 kế tiếp nhau tiến hành chỉnh huấn chính trị dưới sự giúp đỡ cụ thể của cố vấn Trung Quốc. Đây là một cuộc vận động giáo dục và học tập chính trị tập trung nhất, rộng rãi nhất từ khi quân đội Việt Nam ra đời đến nay, cán bộ đại đội trở lên học tập giáo trình “mấy vấn đề của cách mạng Việt Nam”, cán bộ chiến sĩ tiểu đội trung đội học tập “quân đội nhân dân Việt Nam” và “kháng chiến trường kỳ gian khổ nhất định thắng lợi”, v.v... Để làm tốt chỉnh huấn, theo ý kiến của các đồng chí Trung Quốc, Tổng quân ủy mở trường chính trị trung cấp, tiến hành giáo dục cán bộ trung cao cấp trước. Phương châm và biện pháp học tập là cởi mở tư tưởng, lý luận liên hệ thực tế, so sánh nhận thức cũ mới, tiến hành thảo luận, vạch rõ ranh giới giữa đúng đắn và sai lầm, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm.

Tăng cường công tác chính trị tư tưởng cho bộ đội đi sâu tiến hành giáo dục chính trị cơ bản, đó là kiến nghị của cố vấn Trung Quốc được nhiều lần nêu ra kể từ khi bắt đầu công tác giúp đỡ quân đội Việt Nam tháng 8/1950, là kiến nghị mà đồng chí Trần Canh nhiều lần nhấn mạnh trong công tác giúp đỡ quân đội Việt Nam ở Việt Nam năm 1950, nhưng năm 1950, 1951 không được phía Việt Nam coi trọng, thậm chí có cán bộ lãnh đạo không đồng ý. Năm 1952, phía Việt Nam từ Trung ương Đảng Lao động, Quân ủy Trung ương đến các Tổng cục quân đội nhân dân nhấn mạnh công tác tư tưởng chính trị tất cả các cố vấn đều rất phấn khởi, dốc sức giúp đỡ từ xác định mục đích, nội dung, phương châm, chính sách, biện pháp đến tổ chức thực hiện. Phía Việt Nam từ trên xuống dưới cũng tương đối coi trọng một loạt kiến

ng nghị của cố vấn Trung Quốc trong chỉnh huấn chính trị.

Cuộc chỉnh huấn chính trị lần này đạt thành tích khá tốt qua chỉnh huấn, bước đầu nâng cao giác ngộ giai cấp của quân đội Việt Nam, làm cho cán bộ chiến sĩ nhận rõ mục đích của chiến tranh chống Pháp, vạch rõ ranh giới giữa ta bạn thù, xác định rõ bản chất và nhiệm vụ của quân đội nhân dân, uốn nắn thái độ đối với cốt cán chiến đấu công nông, nâng cao tinh thần trách nhiệm chính trị, tăng cường tinh thần chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, cải thiện quan hệ nội bộ bộ đội và quan hệ quân dân, xây dựng quyết tâm chiến đấu đến cùng cho kháng chiến thắng lợi, cách mạng Việt Nam thắng lợi.



Lê Thiết Hùng (t); Trần Tử Bình (p)

Theo tình thần nghị quyết hội nghị toàn thể lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, năm 1952, dưới sự giúp đỡ của cố vấn Trung Quốc, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra “nghị quyết về chế độ Đảng ủy trong bộ đội chủ lực”, quy định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy các cấp trong quân đội Việt Nam và quan hệ với đảng ủy cao cấp địa

phương, nghị quyết đó có tác dụng quan trọng trong việc Đảng Lao động Việt Nam tăng cường sự lãnh đạo đối với bộ đội, tăng cường xây dựng chi bộ của đảng. Bộ tổng còn ra chỉ thị coi trọng đề bạt cốt cán chiến đấu công nông bổ sung đội ngũ cán bộ, nhằm tư tưởng coi thường cốt cán, công nông tồn tại khá phổ biến, ngay sau đó đã m ạnh dạn đề bạt một loạt cốt cán chiến đấu đã trải qua thử thách chiến đấu, làm lãnh đạo các cấp từ trung đoàn trở xuống.

Để bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ của cán bộ công nông, quân đội Việt Nam còn tăng cường lực lượng lãnh đạo cho trường lục quân, cử Lê Thiết Hùng¹²⁶ làm Hiệu trưởng, Trần Tử Bình¹²⁷ làm Chính ủy.

126 Tên thật là Lê Quốc Vọng (1908–1986), Đại tá trong quân Tưởng Giới Thạch nhưng bí mật tiếp tế vũ khí cho Bát lộ quân. Khu trưởng Khu 4 (12/1945); Chỉ huy mặt trận Bắc Kạn-Tuyên Quang, Tổng thanh tra Quân đội, Tổng chỉ huy Tiếp phòng quân (3/1946). Hồ Chí Minh đổi tên và phong Lê Quốc Vọng làm Thiếu tướng Lê Thiết Hùng (1946). Hiệu trưởng Trường Lục quân Việt Nam (1950-1954), Cục trưởng Cục Quân huấn, Hiệu trưởng Trường bồi túc cán bộ Quân đội trung cấp. Tư lệnh Binh chủng Pháo binh (1954-1963) (đầu tiên); được coi là vị tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam. (Nguồn/Photo: <http://www.quansuvn.net>)

Đồng thời với việc tăng cường công tác chính trị, sự lãnh đạo của đảng, công tác cán bộ, được sự giúp đỡ của cố vấn Trung Quốc, quân đội Việt Nam còn chinh hấn công tác của các cơ quan quân sự chính trị; hậu cần các cấp, tăng cường xây dựng tổ chức. Qua chỉnh huấn chính trị và xây dựng chỉnh đốn toàn diện cơ quan quân sự, chính trị, hậu cần, quân đội Việt Nam trên các chiều hướng, nhất là bộ đội chủ lực trên chiến trường Bắc bộ, đã nâng cao rõ rệt sức chiến đấu, đặt cơ sở tương đối tốt cho nhiệm vụ nặng nề sau này.

Với nhiều lần kiến nghị của Mao Chủ tịch, Quân ủy Trung ương và Đoàn cố vấn Trung Quốc, sau khi trải qua ba chiến dịch của quân đội Việt Nam vào 6 tháng đầu năm 1951 và thể nghiệm thực tế do việc quân Pháp tấn công Hòa Bình mùa đông, tháng 4/1952, hội nghị toàn thể lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã xác định rõ ràng chấp nhận kiến nghị của các đồng chí Trung Quốc, quyết định từ nay chuyển hướng tấn công chính của bộ đội chủ lực lên vùng núi Tây Bắc, do đó bắt đầu chuyển hướng chiến lược.

Vùng núi Tây Bắc Việt Nam là một vùng chiến lược quan trọng của quân Pháp đe dọa căn cứ địa Việt Bắc và yểm trợ vùng Thượng Lào, có quan hệ an nguy rất lớn đối với việc đồng bằng Bắc bộ bị quân Pháp khống chế.

Đối với lực lượng chống Pháp của Việt Nam mà nói, là vùng chiến lược vô cùng quan trọng, quan hệ đến việc xây dựng hậu phương lớn ổn định, an toàn, phát triển thuận lợi tình thế rất tốt của cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam và việc có giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương hay không.

Binh lực của quân Pháp lên bảy phần tại Vùng Tây Bắc Việt Nam có 8 tiểu đoàn 41 đại đội phân tán đóng giữ các cứ điểm quan trọng, phần lớn là nguy quân, sức chiến đấu không mạnh. Công sự phân

127 Tên thật là Phạm Văn Phú (1907–1967), thuộc gia đình nông dân nghèo theo đạo Thiên chúa, quê ở Bình Lục, tỉnh Hà Nam. trực tiếp tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa Hà Nội tháng 8 năm 1945. Sau Cách mạng tháng Tám được bổ nhiệm vào nhiều chức vụ của quân đội và Nhà nước như Phó giám đốc chính ủy Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn (1946), Phó Bí thư Quân Ủy Trung Ương (1947); 1948, Trần Tử Bình được phong Thiếu tướng trong đợt phong quân hàm đầu tiên (cùng đợt với các ông Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Sơn, Lê Thiết Hùng, Chu Văn Tấn, Hoàng Sâm, Hoàng Văn Thái, Lê Hiến Mai, Văn Tiến Dũng, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Bình). Chính ủy trường Lục quân tại Trung Quốc (1950-1956), Tổng thanh tra Quân đội kiêm Phó tổng thanh tra Chính phủ (1956-1958), Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Cộng hòa nhân dân Trung hoa (1959-1967). (Nguồn: BKTTM. Photo: <http://www.quansuvn.net>)

nhiều không kiên cố. Những vùng Tây Bắc là vùng tập trung dân tộc thiểu số, lại là vùng núi, giao thông rất không thuận tiện, sản lượng lương thực không nhiều, dân cư thưa thớt, những điều đó gây khó khăn rất lớn cho việc tiến quân vào vùng này. Được sự giúp đỡ của cố vấn Trung Quốc, để thực hiện quyết tâm tiêu diệt quân địch ở Tây Bắc, giải phóng vùng Tây Bắc, phía Việt Nam đã làm rất nhiều công việc chuẩn bị, kiện toàn cơ quan hậu cần, phân phát “điều lệ dân công”, ra “nghị quyết về chính sách phát động dân tộc thiểu số.” Để xây dựng quan hệ quân dân tốt đẹp, Hồ Chủ tịch còn đích thân khời thảo “tám mệnh lệnh của Chính phủ gửi bộ đội và vùng mới giải phóng”, Quân ủy Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, các Tổng cục quân đội nhân dân, các bộ đội tham gia chiến đấu cũng đều làm rất nhiều công tác chuẩn bị tương ứng. Những việc làm đó đều bảo đảm đặc lực cho hành động quân sự tiến quân lên Tây Bắc sau này thuận lợi.

Bộ đội chủ lực tiến quân lên Tây Bắc là đại đoàn 308, 312, 316, đại đoàn công pháo 351, trung đoàn 148, đại đoàn 320, 304 tấn công và kiểm chế địch ở vùng đồng bằng tả hữu ngạn sông Hồng. Các đồng chí trong đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc đi theo chủ lực quân đội Việt Nam lên Tây Bắc hỗ trợ chỉ huy tác chiến. Ngày 14/10/1952 bắt đầu chiến dịch tiến quân lên Tây Bắc.

Các đại đoàn và trung đoàn 148 trải qua 13 ngày hành quân và chiến đấu gian khổ, đã tiêu diệt quân địch ở vùng Nghĩa Lộ, Phù Yên, Vạn Yên, Quỳnh Nhai ... và giải phóng những vùng này sau khi bị tấn công địch hốt hoảng điều 9 tiểu đoàn cơ động từ đồng bằng Bắc bộ, tăng viện cho vùng hữu ngạn sông Đà. Đồng thời điều động 3 binh đoàn cơ động do De Linaret chỉ huy quân Pháp ở Bắc bộ chỉ huy tiến quân lên Phú Thọ, hòng phá hoại hậu phương chiến dịch của quân đội Việt Nam, để giải vây cho Tây Bắc.

Để bảo đảm chiến dịch Tây Bắc tiếp tục tiến hành thắng lợi, quân đội Việt Nam cho trung đoàn 36 thuộc sư 308, trung đoàn 176 thuộc đại đoàn 316 kết hợp với bộ đội địa phương và dân quân di kích chặn đánh cánh quân này. Trải qua hơn nửa tháng chiến đấu đã khiến chúng không đạt được mục đích mong muốn, phải rút về đồng bằng một cách thảm hại. Sau đó, trung đoàn 88, trung đoàn 102 thuộc đại đoàn 308, trung đoàn 141, 209, thuộc đại đoàn 312, trung đoàn 98, 174 thuộc đại đoàn 316 bắt đầu đợt 2 chiến dịch Tây Bắc vào ngày 15/11/1952. Các trung đoàn nhanh chóng vượt qua sông Đà, triển khai bao vây tấn công quân địch ở các vùng dự định qua 6 ngày đêm liên tục tác chiến giải phóng các thị xã, thị trấn quan trọng Mộc Châu, Yên Châu, Sơn La,

Thuận Châu, Tuần Giáo, Điện Biên Phủ v.v... tiêu diệt số lớn quân địch ngoài nửa phía bắc của tỉnh Lai Châu và vùng Nà Sản của tỉnh Sơn La, còn toàn bộ vùng Tây Bắc rộng lớn đều nằm trong vùng kiểm soát của quân đội Việt Nam.

Tàn quân địch ở tỉnh Sơn La có khoảng 8 tiểu đoàn binh lực, ngày 22/11 tháo chạy tập trung về Nà Sản cách Sơn La 20 km về phía nam, gấp rút xây đắp công sự, nhanh chóng hình thành một cụm cứ điểm ở vùng Nà Sản. Đêm 30/11, quân đội Việt Nam tấn công cứ điểm vòng ngoài Nà Sản, tiêu diệt một số quân địch. Để đối phó với quân đội Việt Nam, quân Pháp nhanh chóng cho hai tiểu đoàn nhảy dù xuống Nà Sản. Vì đã đạt được mục đích dự định, theo kiến nghị của các đồng chí Trung Quốc, quân đội Việt Nam chủ động đứng lúc ngừng, tiến công quân địch ở Nà Sản, ngày 10/12 kết thúc thắng lợi chiến dịch Tây Bắc kéo dài gần hai tháng.

Trong quá trình tiến hành chiến dịch Tây Bắc, đại đoàn 304, 320 tích cực tấn công quân Pháp, quân ngụy ở vùng đồng bằng Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, v.v... công phá một loạt cứ điểm, tiêu diệt nhiều địch, làm tan rã số lớn ngụy quyền cơ sở, phối hợp tác chiến mạnh mẽ với chiến trường chính Tây Bắc. Do chiến tranh du kích ở các chiến trường năm 1952 có phát triển tương đối rõ rệt, đã tạo điều kiện cho trung đoàn 18, trung đoàn 95, trung đoàn 101 của ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên tập trung xây dựng đại đoàn chính quy, đại đoàn 325 quân đội Việt Nam chính thức thành lập vào mùa đông 1952.

Trong chiến dịch Tây Bắc, hai chiến trường vùng núi và đồng bằng đều tiêu diệt rất nhiều quân địch, giải phóng toàn bộ tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản), bốn huyện phía nam tỉnh Lai Châu, hai huyện phía tây tỉnh Yên Bái tất cả khoảng 28.000 km² và hơn 250.000 dân làm cho vùng núi Tây Bắc liền một dải với căn cứ địa Việt Bắc, hình thành một hậu phương tương đối ổn định an toàn, mở đầu tốt đẹp cho sự chuyển hướng chiến lược tạo điều kiện tốt cho tiếp tục tiến quân sau đó. Đáng tiếc là năm 1952 phía Việt Nam vẫn chưa đưa ra biện pháp quyết sách mạnh mẽ đối với vấn đề phát động nông dân.

Thứ năm: Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam năm 1953 thông qua “Dự thảo cương lĩnh về chính sách ruộng đất”; quân đội Việt Nam tiếp tục chấp hành quyết định chuyển hướng chiến lược, tiến quân lên Thượng Lào Tháng 1/1953, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam triệu tập hội nghị toàn thể lần thứ 4, thông qua “Dự thảo cương lĩnh về chính sách ruộng đất”, quyết định phát động đông đảo nông dân vùng giải phóng tiến hành triệt để

giảm tô, giảm tức động viên hơn nữa tính tích cực của đông đảo nông dân tham gia chiến tranh chống Pháp trên các mặt chính trị, kinh tế. Đó là một quyết định có ý nghĩa lịch sử. Trước đó, Chủ tịch Mao Trạch Đông đã nhiều lần nêu kiến nghị với Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị lãnh đạo khác của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về việc thực hành giảm tô, giảm tức, giảm nhẹ gánh nặng của nông dân, cải thiện đời sống nông dân ở vùng giải phóng Việt Nam, các cố vấn Trung Quốc trong quân đội nhân dân Việt Nam cũng cảm thấy nếu không thực hành giảm tô, giảm tức, phát động hơn nữa nhiệt tình của nông dân tham gia chiến đấu thì muốn kiên trì cuộc chiến tranh chống Pháp lâu dài đến thắng lợi cuối cùng là có khó khăn. Sau khi Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra quyết định phát động nông dân thực hành giảm tô, giảm tức, toàn thể cố vấn đều phấn khởi vui mừng, cho rằng, một vấn đề cơ bản trong chiến tranh chống Pháp mong đợi đã lâu bắt đầu được giải quyết, cơ sở quần chúng của chiến tranh chống Pháp sẽ càng thêm sâu rộng hơn, cùng với sự chuyển hướng chiến lược quyết định năm 1952, tăng cường công tác chính trị cho bộ đội, nâng cao giác ngộ chính trị của cán bộ chỉ huy nhất định sẽ thúc đẩy rất mạnh mẽ cuộc chiến tranh chống Pháp phát triển, thắng lợi của chiến tranh chống Pháp có thể đếm từng ngày.

Để tiếp tục thi hành quyết định chuyển hướng chiến lược, mùa xuân 1953, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh chấp nhận kiến nghị của phía Trung Quốc, cùng với Chính phủ kháng chiến Lào quyết định: Cử quân đội nhân dân Việt Nam sang Lào cùng với quân giải phóng Pathet Lào mở chiến dịch Thượng Lào. Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt sinh lực địch giải phóng Sầm Nứa, mở rộng căn cứ địa du kích, phát triển chiến tranh chống Pháp của nhân dân Lào.

Lúc đó Thượng Lào là vùng chiến lược và hậu phương quan trọng của quân Pháp. Sau khi thất bại ở Tây Bắc Việt Nam, quân Pháp tăng cường phòng ngự ở Thượng Lào, xây dựng Sầm Nứa thành cụm cứ điểm có ba tiểu đoàn phòng thủ. Thượng Lào là vùng núi lớn, điều kiện khí hậu điều kiện giao thông kém hơn vùng Tây Bắc Việt Nam, tác chiến ở đây khó khăn hơn nhiều so với tác chiến ở Tây Bắc Việt Nam. Nhưng quân đội nhân dân Việt Nam trải qua chinh huấn chính trị, qua rèn luyện tại chiến dịch Tây Bắc, quyết tâm và năng lực khắc phục khó khăn giành thắng lợi đã nâng cao. Được sự giúp đỡ cụ thể của cố vấn Trung Quốc, qua chuẩn bị một thời gian ngắn, mở chiến dịch Thượng Lào ngày 08/04/1953.

Quân đội Việt Nam và quân giải phóng Pathet Lào tham gia chiến đấu chia làm ba mũi tấn công. Các đại đoàn 308, 316, 312 tấn công Sầm Nứa theo quốc lộ 6, mũi thứ hai là đại đoàn 304, xuất phát từ Nghệ An tấn công Xiêng Khoảng theo quốc lộ 7, cắt đứt đường rút lui của địch chạy từ nam Sầm Nứa, mũi thứ ba là trung đoàn 148 chủ lực chiến trường Tây Bắc Việt Nam từ Điện Biên Phủ tiến công vào bắc Sầm Nứa, đe dọa Luông Prabang¹²⁸.

Sau khi phát hiện liên quân Lào – Việt xuất quân tấn công Thượng Lào, đêm 12/4 quân Pháp bỏ Sầm Nứa tháo chạy, từ đó chiến dịch Thượng Lào diễn biến thành một cuộc truy kích chiến lâu dài gian khổ. Quân đội Việt Nam phát huy tinh thần ngoan cường của chiến dịch Tây Bắc truy diệt quân địch, sau khi được tin quân Pháp tháo chạy, bất chấp vất vả hành quân đường dài, lập tức truy kích. Chiều tối 13/4, bộ đội đi đầu giải phóng thị xã Sầm Nứa, lúc này bọn địch đã chạy được 19h, quân đội Việt Nam tiếp tục hành quân gấp rút qua truy kích bảy ngày đêm liên tục hầu như tiêu diệt toàn bộ quân địch tháo chạy. Bộ đội đại đoàn 304 tiến công theo quốc lộ 7 cũng nhanh chóng giải phóng Xiêng Khoảng. Cuộc tấn công của trung đoàn 148 cũng thuận lợi như thế, làm cho Luông Prabang bị đe dọa. Để ngăn chặn tình thế thất bại phát triển, quân địch ở Thượng Lào đưa thêm bộ đội lên Mường Xay, Luông Prabang cánh đồng chum và tạm thời trụ được.

Bộ đội chủ yếu tham gia chiến dịch Thượng Lào từ nơi xuất phát đến thị xã Sầm Nứa hơn 300 km, từ Sầm Nứa truy kích địch cách nhau 270 km, trên chặng đường hơn 570 km đó đều là vùng núi cao, hành quân rất khó khăn. Trong trận truy diệt địch đường dài gian khổ này, quân đội Việt Nam được rèn luyện mới, tạo điều kiện có lợi cho tấn công chiến lược Đông xuân 1953/1954. Chiến dịch Thượng Lào gian khổ, kết thúc thắng lợi vào ngày 3/05/1953, liên quân Việt – Lào đã tiêu diệt quân địch ở Sầm nứa và số địch tháo chạy, giải phóng toàn tỉnh Sầm Nứa và một phần của hai tỉnh Xiêng Khoảng và Phong Xalì, tất cả 300.000 dân, mở rộng căn cứ địa kháng chiến tranh chống Pháp của Lào, làm cho Sầm Nứa liền một dải với Tây Bắc và căn cứ địa Việt Bắc Việt Nam hình thành hậu phương lớn của chiến tranh chống Pháp toàn Đông Dương.

128 Luang Prabang, hay Louangphrabang (*Phật Vàng Lớn*) là một thành phố miền trung bắc Lào, cách Vientianne 425 km về hướng bắc. Đây là cố đô của Vương quốc cùng tên. Trước khi cộng sản nắm quyền vào năm 1975, Luang Prabang là thủ đô của hoàng gia và cũng là thủ phủ của Vương quốc Lào. (Nguồn: BKTTM)

Quân đội Việt Nam nắm vững thêm quyền chủ động chiến lược trong chiến tranh chống Pháp ở Đông Dương. Lúc này càng có nhiều người nhận thức và lý giải được tính đúng đắn của chuyên hướng chiến lược của quân đội Việt Nam.

Thứ sáu: Chinh quân chính trị của quân đội nhân dân Việt Nam năm 1953

Hội nghị toàn thể lần thứ 4 Trung ương Đảng Lao động Việt Nam thông qua “Dự thảo cương lĩnh và chính sách ruộng đất” tháng 01, 1953, còn ra quyết định về các vấn đề tình hình chiến tranh chống Pháp của Việt Nam, nhiệm vụ chiến lược xây dựng bộ đội, v.v..., nhấn mạnh cần tăng cường công tác chính trị cho bộ đội, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong quân đội, nâng cao trình độ chính trị giác ngộ giai cấp của cán bộ chỉ huy quân đội, bảo đảm chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, tự giác tuân thủ kỷ luật chính trị, quân sự, thực hành dân chủ quân sự, chính trị kinh tế. Để quán triệt tinh thần của hội nghị năm 1953, Tổng Quân ủy tham khảo tinh thần kiến nghị của Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc ra quyết định chỉnh quân chính trị. Mục đích của chỉnh quân chính trị là:

“Nâng cao một bước giác ngộ giai cấp của bộ đội, làm trong sạch và củng cố tổ chức, nâng cao sức chiến đấu của bộ đội, làm cho bộ đội trở thành một đội ngũ lớn mạnh kiên quyết ủng hộ chính sách giảm tô, giảm tức của Đảng và Chính phủ.”

Nội dung học tập chủ yếu là phát động quần chúng thực hành chính sách giảm tô, giảm tức và các vấn đề có liên quan. Phương châm chỉ đạo của chỉnh quân là nghiêm túc thận trọng, lấy giáo dục là chính, tiến hành điều chỉnh cần thiết về tổ chức. Để làm tốt việc chỉnh quân chính trị sâu sắc nghiêm túc chưa từng có lần này, ngày 06/03 Bộ tổng mở lớp học tập chỉnh quân chính trị cho cán bộ trung cao cấp, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lên lớp, giảng về mục đích, ý nghĩa phương châm của chỉnh quân chính trị, nêu rõ: “dù có bao nhiêu vũ khí tinh nhuệ, nhưng nếu con người (cán bộ, chiến sĩ) không có lập trường kiên định, quan điểm đúng đắn, tư tưởng lành mạnh và tinh thần



Cải cách ruộng đất miền Bắc - Ảnh lãnh tụ Georgy Malenkov, Hồ Chí Minh, Mao Trạch Đông

toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, thì những vũ khí đó đều không có ích gì.” Và nói: “ai cũng có thể tiến bộ, mọi người phải có quyết tâm cải tạo, tự mình phải cải tạo, quyết tâm tranh thủ tiến bộ.” Tháng 7 và tháng 8, cán bộ sơ cấp và chiến sĩ cũng tiến hành rộng khắp học tập chỉnh quân chính trị.

Năm 1953 vùng giải phóng Việt Nam phát động quần chúng nông dân thực hành giảm tô, giảm tức chống Việt gian, chống ác bá¹²⁹, thực chất là một cuộc đấu tranh phong kiến dưới tiên đề chống Pháp, là một cuộc cách mạng làm chấn động cả Việt Nam, cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống và tư tưởng chính trị của cán bộ chỉ huy quân đội nhân dân Việt Nam, quân đội nhân dân Việt Nam từ trên xuống dưới đều cho rằng, chỉnh quân chính trị rất kịp thời rất quan trọng cần phải làm tốt. Tiến hành chỉnh quân chính trị là điều cố vấn Trung Quốc mong muốn từ lâu, và nhiều lần kiến nghị với Việt Nam. Sau khi Tổng Quân ủy QĐND Việt Nam quyết định chỉnh quân chính trị, tất cả cố vấn Trung Quốc trong quân đội Việt Nam đều được động viên, lao vào vòng tác giúp quân đội Việt Nam.

Làm tốt cuộc vận động chỉnh quân chính trị, tích cực giúp đỡ quân đội Việt Nam nhận thức đúng đắn và quán triệt quyết định của Trung ương Đảng Lao động Việt Nam phát động quần chúng giảm tô, giảm tức, hỗ trợ các cấp quân đội Việt Nam làm tốt cải tạo tư tưởng, tranh thủ tiến bộ chính trị, thực hiện mục đích chỉnh quân chính trị của Tổng quân ủy đề ra xứng đáng với lòng mong đợi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ chỉ huy quân đội Việt Nam.

Qua chỉnh huấn chính trị, đông đảo cán bộ chỉ huy quân đội Việt Nam đã nâng cao giác ngộ chính trị, làm rõ ranh giới giữa lao động và bóc lột, ghi sâu lòng căm thù đ. ối với chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người làm chủ. Các cán bộ chỉ huy xuất thân từ nông dân lao động đã xóa bỏ tư tưởng tự ti, nâng cao lòng tin, tính tích cực chính trị càng lên cao. Cán bộ xuất thân từ giai cấp bóc lột quyết tâm xóa bỏ tư tưởng giai cấp bóc lột, tiến

129 Đây chính là cuộc cải cách ruộng đất tại miền Bắc Việt Nam là chương trình nhằm xóa bỏ văn hóa phong kiến, tiêu diệt các thành phần bị xem là “bóc lột”, “phản quốc”, “phản động” như địa chủ, Việt gian, cường hào, các đảng đối lập... được Đảng Lao động Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện vào những năm 1953–1956. Cải cách ruộng đất tịch thu tài sản, đất đai của những người này và chia cho bần nông, cố nông; đồng thời tiến hành đấu tố và xử tội họ. Dựa theo mô hình *thổ địa cải cách* của Trung Quốc (1946–1949), cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc được tổ chức với tinh thần đấu tranh giai cấp triệt để với sự cổ vũ trực tiếp của các cố vấn Trung Quốc. Photo: OntheNet

hành tự cải tạo, xây dựng tư tưởng tôn trọng chiến sĩ, trong phong trào giảm tô, giảm tức kiên định đứng về phía nhân dân lao động.

Đoàn kết trong nội bộ quân đội, giữa quân đội và nhân dân được nâng lên một mức mới, tăng thêm tình hữu ái và đoàn kết giai cấp, tính tích cực kháng chiến của quần dân Việt Nam và sức chiến đấu của bộ đội Việt Nam được nâng cao rất nhiều. Trên cơ sở giáo dục chính huấn chính trị, tiến hành chỉnh đốn tổ chức, làm cho gần 10.000 cán bộ xuất thân từ công nông được thử thách trong chiến đấu đảm nhiệm các chức vụ quan trọng hơn, cơ quan quân sự, chính trị hậu cần các cấp trong quân đội cũng được bổ sung, lãnh đạo của Đảng các cấp được kiện toàn hơn trước, sức chiến đấu của chi bộ được nâng cao. Thông qua chỉnh quân chính trị, quân đội nhân dân Việt Nam về mặt công tác tư tưởng, chính trị hay mặt xây dựng tổ chức đều có bước nhảy vọt về chất, tinh thần muốn chiến đấu có nhiều cống hiến cho chiến tranh chống Pháp trong cán bộ chỉ huy lên cao hơn bao giờ hết, rất ít thấy tư tưởng hủu khuynh đã từng xuất hiện một dạo vào năm 1951, tư tưởng ngại khó ngại khổ đã từng xuất hiện một dạo vào năm 1952.

Những điều đó đã đặt cơ sở chính trị và tổ chức cho các cuộc tấn công chiến lược, quyết chiến chiến lược sau này. Trên cơ sở chỉnh quân chính trị, tiến hành chỉnh huấn quân sự, tăng cường công tác xây dựng binh chủng và tiếp tế hậu cần và công tác chuẩn bị chiến đấu trên các mặt khác, cung cấp bảo đảm cần thiết cho cuộc tấn công chiến lược, quyết chiến chiến lược.

Thứ bảy: Tình hình chiến tranh chống Pháp của Việt Nam xuân năm 1953-1954; quân đội Việt Nam tiếp tục quán triệt quyết định chuyển hướng chiến lược, bố trí tấn công chiến lược quy mô lớn

Sau nhiều lần thất bại trong các chiến dịch Hòa Bình, chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Thượng Lào, Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương Xa Lãng bị triệu hồi về nước. Ngày 07/05/1953 đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ thỏa thuận cử Navarre làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Đế quốc Pháp, Mỹ có ý đồ, bắt đầu từ sáu tháng cuối năm 1953 làm cho thế thất bại của chiến tranh xâm lược chuyển biến từng bước về thế đã vạch ra cái gọi là “Kế hoạch Navarre.”¹³⁰ Đối mặt với sự thất bại của quân Pháp lúc bấy giờ, “kế

130 Sau khi nhận được kế hoạch 6 điểm của tướng Henri Navarre, Thiếu tướng John W. O'Daniel đã đệ trình Đô đốc Arthur William Radford, Tư lệnh Thái Bình Dương ngày 30 tháng Sáu, 1953). (Nguồn: United States Department of State / Foreign relations of the United States, 1952-1954. Indochina [in two parts] Volume XIII, Part 1 (1952-1954) p624.) Online:

hoạch Navarre” đề xuất: “Sẽ không có bất cứ rút lui nào nữa”, điều kiện quân sự của phương thức giải quyết chính trị thể diện là giữ vững trận địa và hoàn thiện những trận địa này.”

Nội dung của “Kế hoạch Navarre” là ra sức phát triển nguy quyền, mở rộng nguy quân, tập trung chiếm đóng của Pháp, biên chế lại thành đại đoàn cơ động, đến năm 1954 phải xây dựng được 7 đại đoàn cơ động, đề năm 1955 quyết chiến với chủ lực quân đội nhân dân Việt Nam ở Bắc bộ, giành toàn thắng; xuân năm 1953 – 1954 giữ vững thế phòng ngự chiến lược, tránh quyết chiến ở Bắc bộ, để tập trung lực lượng tiêu diệt du kích ở Nam bộ, Trung bộ Việt Nam, chiếm đóng vùng du kích, căn cứ địa du kích, ổn định hậu phương của quân Pháp ở Đông Dương. Kế hoạch này được Mỹ ủng hộ. Ngày 24/07/1953, Ủy ban quốc phòng quốc gia Pháp do Tổng thống đứng đầu thông qua “Kế hoạch Navarre.” Để thực hiện kế hoạch này, nước Pháp điều động 12 tiểu đoàn chủ lực từ bản xứ, Bắc Phi, Triều Tiên tăng viện cho quân Pháp ở Đông Dương. Nguy quyền Bảo Đại Việt Nam ra lệnh tổng động viên, quyết bắt cho được 10 vạn thanh niên để mở rộng quân nguy. Mỹ chi 400 triệu đô la cho xây dựng nguy quân Việt Nam, và quyết định tăng thêm 90% viện trợ quân sự cho Pháp từ 650 triệu đô la năm 1953, tăng lên đến 1.264 triệu đô la năm 1954, chiếm 73% chi phí chiến tranh của Pháp ở Đông Dương, và cung cấp số lớn trang bị máy bay tàu chiến, v.v... kết quả chấp hành “Kế hoạch Navarre”, từ 05/1953 đến 3/1954 nguy quân Việt Nam tăng thêm 95.000 người, thành lập mới 107 tiểu đoàn, bộ đội cơ động của địch có 100 tiểu đoàn lính bộ binh, 10 tiểu đoàn lính dù, tổng binh lực lên 480.000 người, trong đó nguy quân khoảng 330.000 người.

Để thực hiện “Kế hoạch Navarre”, quân xâm lược Pháp ráo riết “càn quét” Nam bộ, Trung bộ và vùng đồng bằng Bắc bộ Việt Nam, tập trung số lớn lực lượng phòng bị cảnh giác và một nửa binh lực cơ động, tất cả có 106 tiểu đoàn vào vùng đồng bằng Bắc bộ, tấn công điên cuồng vào quân du kích ở Nam Định, Kiến An. Đưa số đông đặc vụ, thổ phỉ thu thập tình báo, tiến hành phá hoại căn cứ địa Việt Bắc. Tháng 7/1953, quân Pháp sử dụng lính dù đánh phá Lạng Sơn. Để tăng cường lực lượng cơ động, tháng 8/1953, quân Pháp ở Nhà Sản vận chuyên máy bay đến đồng bằng Bắc bộ. Quân Pháp tiến hành chuẩn bị quyết chiến với quân đội nhân dân Việt Nam trong khi tạm thời giữ thế phòng ngự.

Từ năm 1952 đến xuân 1953, Việt Nam liên tiếp giành thắng lợi ba chiến dịch Trung ương Đảng Việt Nam quyết định thực hành giảm tô, giảm tức ở căn cứ địa Việt Bắc, quân đội nhân dân quyết định tiến hành chính quân chính trị, ý chí chiến đấu của quân dân tăng lên cao, lực lượng chống Pháp phát triển nhanh chóng, tình hình rất tốt. Ngày 27/07/1953, đế quốc Mỹ buộc phải ký vào hiệp định đình chiến Triều Tiên thể lực xâm lược của chủ nghĩa đế quốc trên quốc tế gặp khó khăn, lực lượng hòa bình phát triển, rất có lợi cho cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam. Trong tình hình đó, tháng 9/1953 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam triệu tập hội nghị quân sự, thảo luận vấn đề tác chiến đông xuân 1953-1954. Tại hội nghị có hai loại ý kiến.

Loại ý kiến thứ nhất: tập trung toàn bộ hoặc phần lớn chủ lực ở đồng bằng, hoạt động tương đối phân tán tranh thủ tiêu diệt một bộ phận quân địch, đợi địch bị tổn thất đến mức nhất định, sau khi vùng giải phóng được củng cố, rồi căn cứ vào tình hình sẽ quyết định lưu bộ đội chủ lực tiếp tục lùng ở đồng bằng hay là điều sang hướng khác. Trên thực tế ý kiến này cho rằng quyết định của hội nghị toàn thể lần thứ ba Trung ương Đảng Lao động Việt Nam năm 1952 chuyển hướng tấn công chính của bộ đội chủ lực lên Tây Bắc là sai lầm, nên trở về quyết định của hội nghị toàn thể lần thứ hai Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tháng 9/1951 về nhiệm vụ quân sự, là trên tư tưởng bất mãn với kiến nghị của cố vấn Trung Quốc, là muốn đi con đường quay đầu lại. Việc đến tháng 9/1953 còn nêu ý kiến này, cho thấy rõ mức độ nghiêm trọng của những trở lực đối với chuyển hướng chiến lược trong cán bộ lãnh đạo Việt Nam, nguyên nhân chủ yếu của nó là vấn đề trình độ chính trị, trình độ quân sự và vấn đề sợ khổ sợ khó, không tin tưởng lắm vào dân tộc thiểu số.

Loại ý kiến thứ hai là: chủ lực của địch đang tập trung cao độ ở đồng bằng Bắc bộ, chiến trường đồng bằng có lợi cho địch, địch đang hy vọng chủ lực ta chạm trán với chúng, chủ lực hướng về đồng bằng chỉ có thể giành được thắng lợi có hạn, không thể thay đổi tình hình chiến sự, còn bị tiêu hao; Tây Bắc và Lào là vùng chiến lược quan trọng của địch (yếu kém) mà lại không thể từ bỏ, để chủ lực tiếp tục nhằm vào hướng này, có thể buộc lực lượng cơ động của địch ở đồng bằng phân tán phần lớn, thuận tiện cho việc tìm cơ hội tiêu diệt sinh lực địch, trên các chiến trường sau lưng địch tăng cường chiến tranh du kích tạo điều kiện giải phóng đồng bằng Bắc bộ.

Chủ lực tiếp tục hướng vào Tây Bắc, Lào, tuy giao thông vận tải

khó khăn rất lớn nhưng thực tiễn đã chứng minh có thể giải quyết được. Kết quả thảo luận là Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khẳng định chuyển hướng chiến lược là chính xác, phê chuẩn ý kiến thứ hai.

Kết luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh là “không thay đổi phương hướng chiến lược.” Bộ Chính trị thông qua “kế hoạch tác chiến đông xuân 1953-1954”, yêu cầu chiến trường chính sử dụng bộ đội chủ lực mở ba cuộc tấn công lớn. Mục đích tấn công là

1. Tiêu diệt địch đóng ở Lai Châu, giải phóng toàn bộ Tây Bắc, phối hợp với bộ đội kháng chiến Pathet Lào giải phóng Phong Xalì;

2. Phối hợp với bộ đội kháng chiến Pathet Lào và quân giải phóng mặt trận tự do Campuchia, tiêu diệt sinh lực địch ở Trung Lào, Thượng Lào và đông bắc Campuchia, mở rộng vùng giải phóng đến Bắc Sài Gòn, khai thông tuyến giao thông nam bắc Đông Dương;

3. Giành lấy vùng quan trọng chiến lược Tây Nguyên trước tiên giành lấy vùng bắc Tây Nguyên đập tan âm mưu của địch là phá hoại, tiêu diệt chiến tranh du kích ở Nam bộ, Trung bộ.

Kế hoạch còn quy định đưa một bộ phận chủ lực đi sâu vào sau lưng địch, phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân du kích phát triển chiến tranh du kích sau lưng địch, đập tan kế hoạch “bình định”, thu hẹp vùng địch chiếm đóng, mở rộng vùng giải phóng, phối hợp tác chiến với chiến trường chính.

Để bảo đảm chắc chắn thực hiện kế hoạch tác chiến đông xuân, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, các Tổng cục QĐNDVN ôn triệu tập một loạt cuộc họp làm các công tác cụ thể trước khi tấn công, động viên 100.000 dân công, gia cố và mở rộng mạng lưới giao thông để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ vận tải khó khăn nặng nề phục vụ tác chiến miền núi. Chỉ hướng tấn công chiến lược vào Tây Bắc và Lào; là chủ trương nhất quán và kiến nghị của Chủ tịch Mao Trạch Đông và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Đoàn cố vấn Trung Quốc. Toàn thể cán bộ của Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc nhất trí ủng hộ kết luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên trì không thay đổi “phương hướng chiến lược”, và dốc sức hỗ trợ Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam vạch kế hoạch tác chiến tổ chức thực thi những kế hoạch đó trong điều kiện cực kỳ gian khổ.

Chủ lực Việt Nam tiến công Tây Bắc Việt Nam và Lào, chiến dịch Tây Bắc bắt đầu từ tháng 10/1952, phải nói là một chiến dịch tiến công

mang tính chiến lược, bởi vì nơi tấn công đối với hai bên Pháp, Việt mà nói đều là vùng chiến lược quan trọng, quân đội Việt Nam giành được những nơi này từ trong tay Pháp tức là tính chiến lược của quân đội Việt Nam được phát triển, tính chiến lược của quân Pháp là rút lui. Căn cứ theo tình thế và ý đồ của hai bên Việt – Pháp lúc bấy giờ để so sánh thì càng thấy là kế hoạch tác chiến Đông xuân 1953-1954 kế hoạch tấn công chiến lược của quân đội Việt Nam.

Trong cán bộ lãnh đạo phía Việt Nam có người không đồng ý chủ lực quân đội Việt Nam nhằm vào Tây Bắc, còn người đồng ý cũng nhận thức rất không đầy đủ ý nghĩa chiến lược quan trọng của việc giải phóng Tây Bắc Việt Nam, Lào, cho nên lúc đó không muốn gọi những chiến dịch này là chiến dịch tấn công chiến lược. Qua đó có thể thấy được việc thực hành chuyển hướng chiến lược cực kỳ quan trọng này trong cán bộ lãnh đạo quân đội Việt Nam lúc bấy giờ gian nan biết chừng nào. Sự thực là theo tình hình của hai bên Pháp – Việt lúc đó, chiến dịch tấn công chiến lược này của quân đội Việt Nam đang tạo điều kiện có lợi cho quyết chiến chiến lược.

Mùa đông năm 1953, khi phía Việt Nam sắp bắt đầu chiến dịch tấn công thì trên quốc tế chuẩn bị triệu tập hội nghị Geneva giải quyết vấn đề sau đình chiến ở Triều Tiên. Chủ tịch Mao Trạch Đông, Thủ tướng Chu Ân Lai kiến nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh mở cuộc tấn công ngoại giao, tranh thủ thúc đẩy triệu tập một hội nghị giải quyết vấn đề Việt Nam tại hội nghị Geneva. Tháng 11/1953 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra tuyên bố, nêu rõ:

“Nếu Chính phủ Pháp rút bài học trong chiến tranh Việt Nam mấy năm qua, vui lòng thông qua hiệp thương để thực hiện đình chiến ở Việt Nam và giải quyết vấn đề Việt Nam bằng phương thức hòa bình.

Nếu như vậy, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân dân vui lòng chấp nhận ý đồ đó. Cơ sở của đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp chân thành tôn trọng độc lập thật sự của Việt Nam.”

Ngoài ra còn đưa ra đề nghị triệu tập một hội nghị quốc tế giải quyết vấn đề Việt Nam. Đồng thời, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra thông tri trong Đảng, trong quân đội, nêu rõ:

“Tuyệt đối không nên có ảo tưởng hòa bình sẽ đến rất nhanh và dễ dàng. Chúng ta phải tăng cường kháng chiến, tiêu diệt càng nhiều sinh lực địch, chỉ có như vậy địch mới chấp nhận đàm phán giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam, tôn trọng tự do, chủ quyền độc lập của nhân dân ta.”



Trung tá Gaston Louis Guth (t) và Trung tá Pháo binh một tay Charles Piroth (p)

Theo bố trí chính trị này, ý nghĩa chính trị của cuộc tấn công chiến lược đông xuân của quân đội Việt Nam càng to lớn hơn, càng mang tính chất tạo điều kiện có lợi cho quyết chiến chiến lược. Tình hình thực tế sau này đúng là đã phát triển như vậy.

Thứ tám: Tiến công chiến lược của quân đội Việt Nam đông xuân 1953-1954, sự chống cự liều chết của quân Pháp, từng bước hình thành tình thế quyết chiến chiến lược

Theo kế hoạch tấn công đã định, trung tuần tháng 11/1953 quân đội Việt Nam bắt đầu tiến lên Tây Bắc Việt Nam tác chiến đã định. Sau khi biết quân đội Việt Nam hành động, cảm thấy sâu sắc đang đứng trước nguy cơ mất quyền chủ động về chiến lược, ngày 20/11, quân Pháp một mặt do tướng Guth¹³¹ dẫn sáu tiểu đoàn nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, một mặt điều binh đoàn cơ động số 2 và hai tiểu đoàn cơ động từ Trung bộ tăng viện cho Trung Lào. Ngày 25/11, lại đưa 6 tiểu đoàn chiếm đóng Mường Khê, Mường Khay ở Thượng Lào, xây dựng phòng tuyến nam Ô Giang nối liền Thượng Lào và Điện Biên Phủ.

131 Louis Guth là Trung tá (không phải là tướng như tác giả ghi) tham mưu trưởng của de Castries tại Điện Biên Phủ, bị tiểu liên bắn hạ gần căn cứ Anne-Marie, phía tây bắc phi đạo. (Nguồn/Photo: globalsecurity.org và dienbienphu.xooit.com). Trung tá Charles Piroth, trong hình, sau khi không bảo vệ được Điện Biên Phủ bằng trọng pháo, ngày 15 tháng Ba, 1954 đã lái xe vòng quanh ĐBP xin lỗi đồng đội rồi quay về hãm trú ẩn rút chốt lựu đạn tự sát.

Như vậy bố trí sơ bộ của hai bên Việt – Pháp trong việc giành lấy vùng chiến lược quan trọng Tây Bắc Việt Nam, Thượng Lào, Trung Lào đã hình thành. Bố trí của quân Pháp, coi Điện Biên Phủ là “ngã tư chiến lược quan trọng” là “căn cứ không quân và lực lượng quan trọng” duy trì chiến tranh xâm lược. Ngày 03/12, Tổng chỉ huy quân Pháp Navarre quyết định “không tiếc bất cứ giá nào giữ vững cứ điểm này” tuyên bố phải “nghe nát” bộ đội chủ lực quân đội Việt Nam tại Điện Biên Phủ, vì thế đã nhanh chóng điều động cho Điện Biên Phủ, bày sẵn tư thế liều chết chống lại quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ.

Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã thảo luận đúng lúc tình hình quân sự, nghiên cứu phê chuẩn quyết tâm và kế hoạch tác chiến của Tổng quân ủy Việt Nam do Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc giúp Việt Nam vạch ra, quyết định tiếp tục chấp hành kế hoạch trước đây, giải phóng Lai Châu, Phong Xali và Trung Lào, đồng thời quyết định tiếp theo đó “mở chiến dịch Điện Biên Phủ”, cho rằng Điện Biên Phủ là cụm cứ điểm lớn mạnh, nhưng có nhược điểm chí mạng, trợ trợ một mình, tất cả đều phải dựa vào không vận chi viện, cung cấp. Để bảo đảm chiến dịch Điện Biên Phủ tiến hành thuận lợi, Bộ chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định thành lập Đảng ủy và Bộ chỉ huy mặt trận Điện Biên Phủ do Võ Nguyên Giáp làm Bí thư kiêm Tổng chỉ huy, Chính phủ Việt Nam thành lập Ủy ban cung cấp tiền tuyến Trung ương do Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch, các nơi cũng thành lập Ban cung cấp tiền tuyến địa phương, Tổng quân ủy cử Trần Đăng Ninh phụ trách giải quyết toàn diện vấn đề đường xá và cung cấp hậu cần cho tiền tuyến Điện Biên Phủ. Đồng thời quyết định điều động hàng loạt dân quân bảo đảm nhu cầu cấp bách sửa chữa đường sá lên Điện Biên Phủ.



Trần Quý Hai

Căn cứ theo kế hoạch tác chiến được Bộ Chính trị phê chuẩn, Đảng ủy mặt trận mặt gấp rút chuẩn bị tác chiến Điện Biên Phủ, mặt mặt ra lệnh cho các bộ đội triển khai tiến công theo kế hoạch đã định, ra lệnh cho đại đoàn 312, sư 316 tiến thẳng lên Tây Bắc. Ngày 7/12, bọn địch ở Lai Châu tháo chạy về phía nam, bị đại đoàn 316 tiêu diệt một bộ phận ở giữa Lai Châu – Điện Biên Phủ, Lai Châu được giải phóng nhanh chóng. Các đại đoàn 308, 351 được lệnh tiến gấp lên Điện Biên Phủ, tăng cường binh lực của quân đội Việt Nam bao vây Điện Biên Phủ. Tổng Tham mưu trưởng Hoàng

Văn Thái và Trần Quý Hai¹³² được lệnh tăng cường chỉ huy bộ đội Trung, Thượng Lào, trung đoàn 101 của đại đoàn 325, trung đoàn 66 của đại đoàn 304 tiến công Trung, Hạ Lào cùng quân giải phóng Pathet Lào tổ thành liên quân Việt – Lào, đánh rất tốt, tiêu diệt nhiều quân xâm lược Pháp, đến 25/12 tiến sát sông Mekong giải phóng thị trấn Thakhek Trung Lào và vùng đông Sava Nakhet, đại bộ phận vùng Trung Lào có giá trị chiến lược được giải phóng, quân Pháp không thể không điều quân từ đồng bằng Bắc bộ tăng viện cho Seno và Sava Nakhet cứ điểm còn lại ở Trung Lào. Quân đội Việt Nam theo kế hoạch tác chiến đã định, cho tiểu đoàn 436 trung đoàn 101 tiến xuống Hạ Lào, hành quân cấp tốc hơn 300 km trong điều kiện hết sức khó khăn ngày 31/01/1954 bắt ngờ tấn công Attpeu thị trấn quan trọng tại Hạ Lào, tiêu diệt hơn một tiểu đoàn và thừa thắng phát triển sang Saravane cơ bản giải phóng cao nguyên Bôlôven có giá trị chiến lược quan trọng. Tiếp đó chủ lực trung đoàn 101 tiến xuống phía nam vùng Đông bắc Campuchia, phối hợp với bộ đội mặt trận tự do Campuchia giải phóng Veunsai, Siembang, hình thành sự đe dọa đối với tỉnh lỵ StungTrenng, đồng thời bộ đội Mặt trận tự do vùng đông Campuchia tăng cường hoạt động, giải phóng phần lớn tỉnh Kampong Cham. Đến đây, căn cứ địa vùng đông, Đông bắc Campuchia liền một dải với vùng giải phóng Hạ Lào, Trung Lào, về cơ bản đã thực hiện kế hoạch khai thông tuyến giao thông chiến lược Nam bắc Đông Dương đã định. Quân đội Việt Nam, quân giải phóng Pathet Lào, bộ đội Mặt trận tự do Campuchia với binh lực có hạn, trong thời gian rất ngắn đã giải phóng một vùng rộng lớn có ý nghĩa chiến lược quan trọng Trung Lào, Hạ Lào, đông bắc Campuchia, tiêu diệt nhiều địch, phân tán lực lượng cơ động của quân Pháp ở đồng bằng Bắc bộ Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục phát triển tấn công chiến lược, quyết chiến Điện Biên Phủ.

132 Tên thật là Bùi Chấn (1913-1985), bí danh Bài Hốt quê ở huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Gia nhập Đảng cộng sản Đông Dương năm 1930. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, lần lượt đảm nhiệm các chức vụ: Xứ ủy viên Xứ ủy Trung Kỳ, Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên, Bí thư Khu ủy Liên khu IV, Tư lệnh kiêm Chính ủy mặt trận Bình Trị Thiên, đồng thời là Tư lệnh kiêm Chính ủy Sư đoàn 325. Trong chiến tranh chống Mỹ, Trần Quý Hai giữ các chức vụ: Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Bí thư Đảng ủy Bộ Tổng tham mưu, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần kiêm Bí thư Đảng ủy Tổng cục Hậu cần, Thứ trưởng, Tổng Thanh tra Quân đội, Trưởng ban Cơ yếu Trung ương. Là ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, được phong quân hàm Trung tướng năm 1974. Năm 1985, ông qua đời tại Hà Nội.

(Nguồn: www.quangngai.gov.vn)

Ngày 27/01/1954, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy liên khu 5 do Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Chánh làm Bí thư và dưới sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Liên khu 5, trung đoàn 108, trung đoàn 803 chủ lực liên khu 5 quân đội Việt Nam kiên quyết chấp hành kế hoạch tác chiến đã định, mở cuộc tấn công vào vùng Tây diệt địch trong vùng rừng rậm hơn 300 km, áp sát thành phố KonTum tấn công thị xã Plâycu¹³³, ngày 05/02 giải phóng thị xã KonTum, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở bắc Tây Nguyên và tiếp tục tiến xuống phía nam áp sát quốc lộ 19 buộc quân Pháp không thể không huy động lực lượng cơ động tăng viện cho một số cứ điểm ở Playcu và nam Tây Nguyên. Điều này đã làm phân tán lực lượng cơ động của địch, tạo điều kiện rất có lợi cho quyết chiến Điện Biên Phủ.

Đến đây sáu con đường Đông tây Việt Nam sang Lào, Campuchia đường 9, 7, 8, 12, 9, 19, v.v... đều do Việt Nam không chế, tuyến giao thông chiến lược của quân Pháp ở Đông Dương hầu như bị cắt đứt toàn bộ.

Trong tình hình có lợi, để cô lập quân địch ở Điện Biên Phủ theo kiến nghị của Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc, đại đoàn 308 chuẩn bị tấn công Điện Biên Phủ được lệnh tiến công phòng tuyến Nam Ô Giang của quân Pháp ở Thượng Lào. Đại đoàn 308 khắc phục khó khăn rất lớn hành quân cấp tốc hơn 200 km, sau ngày 31/01 và 03/02, lần lượt tiêu diệt mười mấy đại đội ở Mường Khay, Mường Khè, Na Ngâm (Ngum), phá hủy phòng tuyến nam Ô Giang của địch, tiến đến bờ sông Mekong, cách Luong Prabang 15km, cắt đứt đường liên lạc chiến lược giữa Thượng Lào và Điện Biên Phủ buộc quân Pháp phải phân tán lực lượng cơ động tăng viện Luông Nguyên có ý nghĩa chi ến lược quan trọng. Bộ đội truy Prabang. Đồng thời liên quân Việt Lào phát triển lên phía bắc, giải phóng toàn tỉnh Phong Xali.

Trong thời gian tác chiến Đông xuân, đại đoàn 320 và bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích trên các chiến trường cũng theo kế hoạch, nhiệm vụ đã định, triển khai tác chiến tích cực sau lưng địch, đánh địch, phát triển chiến tranh du kích, kiểm chế, phân tán lực lượng của địch, phối hợp mạnh mẽ với tấn công của chiến trường chính. Như vậy, quân đội Việt Nam, quân giải phóng Pathet Lào, bộ đội Mặt trận tự do Campuchia trải qua hai tháng tác chiến anh dũng, gian khổ đã đập tan hoàn toàn âm mưu đ ồ của quân Pháp ngăn chặn cuộc tấn công chiến lược của quân đội Việt Nam đập tan mộng tưởng

133 Thị xã Pleiku thuộc tỉnh Gia Lai trên cao nguyên trung phần Việt Nam (Tây Nguyên)

của “Kế hoạch Navarre” sẽ không có bất cứ rút lui nào nữa, tiêu diệt số lớn quân địch, giành lại hầu hết các vùng trọng điểm chiến lược cao nguyên Đông Dương, làm cho bố cục chiến lược của quân Pháp ở Đông Dương tản mát manh mún, tạo điều kiện có lợi cho trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Thắng lợi của tác chiến tiến công chiến lược đã thuyết minh sự đúng đắn của chuyển hướng chiến lược của quân đội Việt Nam và chứng minh ý nghĩa trọng đại của nó.

Thứ chín: Chiến dịch Điện Biên Phủ của quân đội Việt Nam tiến hành mùa xuân 1954, là trận quyết chiến chiến lược của hai quân đội Việt – Pháp, quân đội Việt Nam giành được thắng lợi quyết chiến.

Sau khi đánh chiếm Điện Biên Phủ ngày 20/11/1953, quân Pháp không ngừng tăng thêm binh lực, gia tăng công sự, tích trữ vũ khí, đạn dược và các loại vật tư, đến 3/1954, quân Pháp đã có 12 tiểu đoàn và 7 đại đội ở Điện Biên Phủ. Về sau trong quá trình chiến dịch quân Pháp lại tăng viện 5 tiểu đoàn tất cả có đến 17 tiểu đoàn bộ binh, lính dù, phần lớn là bộ đội tinh nhuệ. Hầu như toàn bộ lính nhảy dù của quân Pháp ở Đông Dương đều ở đây, còn có các bộ đội pháo binh, bộ đội công binh, bộ đội xe tăng, phân đội súng phun lửa và đội máy bay trực chiến (14 chiếc), tổng binh lực khoảng hơn 16.000 người.



John W. O'Daniel

Cấu trúc công sự của quân Pháp ở Điện Biên Phủ khá kiên cố, chia làm 8 cụm cứ điểm, ba phân khu phòng ngự. Vùng trung tâm Mường Thanh là phân khu phòng ngự trung tâm (bao gồm các điểm cao trong khoảng 1.500 km phía đông Mường Thanh), hai phần ba lực lượng của địch tập trung ở đây, cơ quan chỉ huy trận địa pháo binh, kho bãi hậu cần, sân bay chính cũng đều ở đây. Đồi Độc Lập cách Mường Thanh khoảng 4km về phía bắc cụm cứ điểm Bản Kéo, cách khoảng 2,500 km chệch về phía tây bắc là phân khu phòng ngự phía bắc, cụm cứ điểm Him Lam cách Mường Thanh 2,500 km về phía đông (thuộc phân khu trung tâm Mường Thanh) tạo nên bình phong phía bắc Điện Biên Phủ. Vùng Hồng Cúm cách Mường Thanh khoảng 5km về phía nam là phân khu phòng ngự phía nam, không có sân bay và trận địa pháo binh, chịu trách nhiệm ngăn chặn quân đội Việt Nam tiến công từ phía nam. Quân Pháp dựa vào binh lực 16.000 người, hỏa lực tương đối mạnh và thiết bị phòng ngự phụ khá dày đặc, xây dựng Điện Biên Phủ thành cụm cứ điểm lớn mạnh chưa từng có ở Đông Dương. Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng, Tham

muờ trường hải lục, không quân của nước Pháp và Tướng Odaniel¹³⁴ (Mỹ) sau khi đích thân thị sát cụm cứ điểm Điện Biên Phủ nhất trí cho rằng: “môt pháo đài bất khả xâm phạm”, “Verdun của Đông Nam Á”, đều ca ngợi quyết tâm của Navarre quyết chiến với quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ, đều tin tưởng nhất định có thể đánh bại quân đội Việt Nam, tiêu hao bộ đội chủ lực của quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ.

Binh lực, hỏa lực công sự của quân Pháp ở Điện Biên Phủ quả là tương đối mạnh, nhưng cần phải thấy rằng, lúc đó bất kể tình hình chung trên chiến trường Đông Dương hay tình hình chiến trường Điện Biên Phủ, đều có lợi cho quân đội Việt Nam, mà không có lợi cho quân Pháp, quân Pháp ở Điện Biên Phủ có thể bị tiêu diệt, kiến nghị của Chủ tịch Mao Trạch Đông, Thủ tướng Chu Ân Lai với Chủ tịch Hồ Chí Minh tiêu diệt quân Pháp ở Điện Biên Phủ là hoàn toàn đúng đắn, quyết tâm của Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiêu diệt quân Pháp chiếm đóng Điện Biên Phủ cũng hoàn toàn đúng đắn. Trước hết, tình hình quốc tế lúc bấy giờ có lợi cho Việt Nam. Tập đoàn đế quốc (kể cả đế quốc Pháp) đứng đầu là đế quốc Mỹ bị thất bại trên chiến trường Triều Tiên đang đi xuống dốc.

Kinh tế của đế quốc Pháp lúc bấy giờ rất khó khăn, khó đáp ứng nổi kinh phí đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa của Pháp. Có đến 73% chi phí quân sự của Pháp ở Đông Dương năm 1954 là do Mỹ viện trợ.

Cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam là chính nghĩa, được tất cả lực lượng yêu chuộng hòa bình và lực lượng dân chủ trên thế giới ủng hộ, quốc tế đồng thanh lên án hành động xâm lược tàn bạo của Pháp ở Việt Nam; Pháp rất cô lập; hội nghị quốc tế giải quyết vấn đề Việt Nam đang chuẩn bị triệu tập đã bức thiết yêu cầu quân đội nhân dân Việt Nam phải đánh một trận thắng lớn thật nhanh, cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Triều Tiên và nhân dân Trung Quốc đã giành được thắng lợi, có thể chi viện cho cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam mạnh mẽ hơn.

Thứ hai, quân Pháp trên chiến trường Đông Dương liên tiếp bị thất bại, quân đội Việt Nam thắng lợi dồn dập.

Sau khi chuyển hướng chiến lược, quân đội Việt Nam qua mấy cuộc

134 Thiếu tướng John W. O'Daniel (1894-1975) trưởng đoàn cố vấn viện trợ quân sự tại Đông Dương (04/1954). Sau Hiệp định Geneva tướng O'Daniel và đoàn cố vấn 342 người bắt tay vào công tác xây dựng quân đội Việt Nam Cộng hoà. Tướng O'Daniel nghỉ hưu cuối tháng 12, 1955.

tiến công chiến lược đã không chế phần lớn cao nguyên và tuyến giao thông có giá trị chiến lược, bố trí phòng ngự của quân Pháp đã bắt đầu manh mún, tản mác, quyền chủ động chiến lược trên chiến trường toàn Đông Dương đã t ùng bước vào tay quân đội Việt Nam. Sau khi vùng giải phóng Việt Nam phát động quần chúng tiến hành giảm tô, giảm tức, quân đội Việt Nam trải qua chỉnh quân chính trị, chỉnh huấn quân sự, chỉnh đốn tổ chức và rèn luyện tiến quân lên Tây Bắc, Lào, nhiệt tình và sức chiến đấu chống Pháp lên cao và tăng cường chưa từng có. Những điều đó đã t ạo điều kiện cơ bản cho quân đội Việt Nam quyết chiến với quân Pháp. Còn quân Pháp do chấp hành “kế hoạch Navarre” điên cuồng bắt lính, cướp bóc lương thực, đã rơi sâu vào trong vòng vây của nhân dân Việt Nam; trước tấn công qui mô lớn của quân đội Việt Nam, số lớn bộ đội cơ động phân tán, càng lộ rõ thiếu binh lực, chuẩn bị quyết chiến với quân đội Việt Nam rất không đầy đủ.

Thứ ba, đối với bản thân chiến dịch Điện Biên Phủ mà nói, ưu thế cũng ở phía Việt Nam. Để ngăn chặn, phá hoại tiến công chiến lược quả quân đội Việt Nam lên Tây Bắc Việt Nam, Lào, quân Pháp không thể không tập kết nhiều binh lính ở Điện Biên Phủ, liều mạng với quân đội Việt Nam, tiến hành quyết chiến. Hai bên quyết chiến ở Điện Biên Phủ đều cách xa hậu phương của mình, nhưng trong giải quyết vấn đề giao thông cung cấp, tình hình của quân đội Việt Nam tốt hơn nhiều quân Pháp.

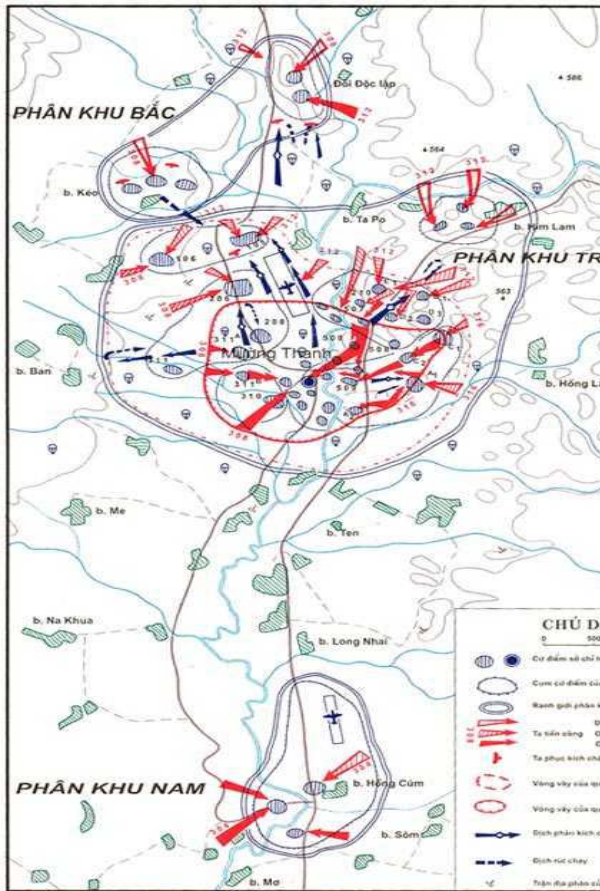
Quân Pháp chỉ dựa vào vận tải đường không, bị hạn chế mọi mặt rất lớn. Quân đội Việt Nam có thể dựa vào ô tô, xe đạp để vận tải, ngựa thồ, mang vác, v.v.. cung cấp nhu cầu cho tiền tuyến. Lúc bấy giờ tàu hỏa trong nội địa Quảng Tây đã thông đ ến Bằng Tường biên giới Mục Nam quan chõ vũ khí, đạn dược trang bị, vật tư sang Việt Nam, chi viện cho cuộc đấu tranh chống Pháp của Việt Nam. Chính phủ Trung Quốc còn cử không ít công nhân sửa đường hỗ trợ nhân dân các dân tộc Việt Nam sửa chữa đường sá, bảo đảm cho ô tô vận tải đến tận tiền tuyến Điện Biên Phủ. Lúc bấy giờ phần lớn ô tô của Trung Quốc đều mua của Liên Xô. Chính phủ Trung Quốc đem một số lượng khá lớn ô tô, chi viện vô giá cho quyết chiến Điện Biên Phủ của Việt Nam.

Vì vậy quân đội Việt Nam ở thế có lợi hơn quân Pháp trên vấn đề nan giải là vận tải cung cấp. Quân Pháp không thể lấy được bất cứ thứ gì ở Điện Biên Phủ ngoài một số vật tư được vận chuyển bằng máy bay; quân đội Việt Nam còn có thể được các dân tộc thiểu số địa phương ra sức chi viện ngoài dựa vào hậu phương vận tải, có một số

người trong quân đội Việt Nam không tin tưởng lắm quân chúng dân tộc thiểu số, nhưng tính tích cực của quân chúng dân tộc thiểu số đối với chiến tranh chống Pháp trên thực tế không kém quân chúng dân tộc Kinh. Lương thực dùng cho bộ đội dân công tiền tuyến Điện Biên Phủ là một việc chiếm tỉ lệ tương đối lớn trong nhiệm vụ vận tải cung cấp, ngoài lương thực của Trung Quốc cung cấp, lương thực của Việt Nam chuẩn bị khoảng 27.400 tấn, trong đó quân chúng dân tộc thiểu số đóng góp hơn 7.300 tấn, khoảng $\frac{1}{4}$ lương thực của Việt Nam chuẩn bị. Điều đó giảm nhẹ rất nhiều việc chuẩn bị lương thực cho quân đội và nhiệm vụ vận tải. Ngoài ra, nói về địa hình, Điện Biên Phủ là một lòng chảo nhỏ của vùng Tây Bắc Việt Nam sát với biên giới Lào, nam bắc dài khoảng 17 km, đông tây rộng khoảng sáu bảy km, chung quanh là gò đồi, đất núi, có lợi cho quân đội Việt Nam tác chiến, so sánh tình thế (quân Pháp hoàn toàn bị quân đội Việt Nam bao vây), binh lực hỏa lực của hai bên Việt – Pháp ở tiền tuyến Điện Biên Phủ cũng đều có lợi cho quân đội Việt Nam.

Tóm lại, phân tích các mặt tình hình quốc tế, tình hình chiến trường Đông Dương, tình hình tiền tuyến Điện Biên Phủ quyết chiến ở Điện Biên Phủ không có lợi quân Pháp, có lợi cho quân đội Việt Nam, là thời cơ chiến đấu tốt hiếm có của quân đội Việt Nam. Từ nhu cầu của Việt Nam trong đấu tranh chính trị quốc tế lúc bấy giờ mà nói, càng nên kiên quyết đánh trận này. Nhưng lãnh đạo quân đội Việt Nam lúc bấy giờ có người nhận thức đối với những vấn đề đó còn rất không rõ ràng do đó trong quá trình tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ cũng không phải hoàn toàn thuận buồm xuôi gió.

Chủ tịch Mao Trạch Đông, Thủ tướng Chu Ân Lai kiến nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh nắm chắc thời cơ có lợi, tiêu diệt quân Pháp ở Điện Biên Phủ là để quyết chiến với quân Pháp, làm cho Việt Nam ở vào vị thế có lợi trong đấu tranh chính trị quốc tế. Vì vậy, Chính phủ Trung Quốc ngoài việc dốc sức chi viện ra, còn luôn luôn thông qua Tư lệnh đoàn cố vấn quân sự Vi Quốc Thanh kịp thời nêu ra kiến nghị với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam đối với tác chiến của quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ, các cố vấn quân sự Trung Quốc theo ý định của lãnh đạo hai bên Trung – Việt, đã hết sức cùng với cán bộ chỉ huy quân đội Việt Nam, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu, tận tâm tận lực hỗ trợ quân đội Việt Nam tiêu diệt hoàn toàn quân Pháp ở Điện Biên Phủ.



Điện Biên Phủ. Nguồn: www.vnn.vn

Để tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, đến khoảng tháng 01/1954 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh Tổng Quân ủy đã tập trung ở chiến trường Điện Biên Phủ 4 đại đoàn chủ lực của quân đội Việt Nam, đại đoàn 308 (trung đoàn 36, 88, 102), đại đoàn 312 (trung đoàn 141, 165, 209), đại đoàn 316 (trung đoàn 98, 174, 176), đại đoàn 304 (trung đoàn 9, 57, thiếu trung đoàn 66), tất cả 11 trung đoàn bộ binh, còn có toàn bộ đại đoàn công pháo 351 (24 khẩu pháo 105ly, 20 khẩu pháo 75 ly, 16 khẩu súng cối 120 ly một số khẩu cao xạ pháo, súng máy cao xạ, 1 trung đoàn công binh), quả là quyết tâm lớn chưa từng có. Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc và Bộ Tổng Tham mưu quân đội Việt Nam vốn định nhanh chóng tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ với phương châm “đánh nhanh thắng nhanh” và định ngày 25/01 tổng tấn công quân Pháp. Sau đó suy tính

tới việc quân Pháp đã chiếm đóng hơn 2 tháng, công sự tương đối kiên cố, chuẩn bị tương đối đầy đủ, nếu “đánh nhanh thắng nhanh”, trong thời gian ngắn tiêu diệt toàn bộ hơn một vạn mấy nghìn quân Pháp là rất khó khăn, theo kiến nghị của Trường đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc Vi Quốc Thanh, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Tổng Quân ủy nghiên cứu lại tình hình Điện Biên Phủ xác định thay đổi phương châm “đánh nhanh thắng nhanh” thành phương châm “đánh chắc thắng chắc”¹³⁵ “thúc đẩy từng bước”, và điều chỉnh lại bố trí theo phương châm mới. Phía Trung Quốc, quân ủy Trung ương bày tỏ đồng ý và đề ra ý kiến cụ thể rõ ràng về vấn đề này. Đảng ủy mặt trận quân đội Việt Nam kiên quyết chấp hành quyết định mới. Thực hành phương châm “đánh chắc thắng chắc” “thúc đẩy từng bước”, mỗi lần chiến đấu có thể tập trung binh lực, hòa lực ưu thế tuyệt đối công kích một vài điểm, có thể từng bước tiêu diệt địch bằng cách bóc vỏ măng tương đối chắc chắn, hoàn toàn nắm vững quyền chủ động chiến hướng, cuối cùng mở tổng công kích tiêu diệt toàn bộ địch. Sự thực sau đó chứng minh thực hành phương châm “đánh chắc thắng chắc” “thúc đẩy từng bước” là đúng đắn.

Sau khi thay đổi phương châm tác chiến, quân đội Việt Nam ngoài tiếp tục tăng cường các công tác chuẩn bị ở tiền tuyến và hậu phương, còn cử đại đoàn 308 tiến về phía tây, đập tan phòng tuyến nam Ô Giang của quân Pháp ở Thượng Lào, cô lập hoàn toàn quân địch ở Điện Biên Phủ. Sư 308 hoàn thành nhiệm vụ trở lại tiền tuyến Điện Biên Phủ vào nửa sau tháng 2/1954. Thời gian này các sư chủ lực khác ở Điện Biên Phủ không ngừng đánh quân Pháp, đi lũng, quan sát, tiêu hao quân Pháp, bảo đảm các công tác chuẩn bị cho tiền tuyến tiến hành thuận lợi. Đầu tháng 3/1954, công tác chuẩn bị mọi mặt của quân đội Việt Nam ở mặt trận Điện Biên Phủ đã hoàn tất. Ngày 11/3 Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho toàn thể cán bộ chỉ huy, bộ đội tiền tuyến đã đư ợc cổ vũ rất lớn. Ngày 13/3, quân đội Việt Nam mở cuộc tiến công quân Pháp ở Điện Biên Phủ, chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu.

Đợt 1 chiến dịch là tấn công chiếm ba cụm cứ điểm quân Pháp được phòng thủ nghiêm ngặt ở phía bắc Điện Biên Phủ, cụm cứ điểm Him Lam, cụm cứ điểm đồi Độc Lập, cụm cứ điểm Bản Kéo, đe dọa

135 Đây là một tranh cãi giữa hai khuynh hướng: đối chiến thuật “đánh nhanh” sang “đánh chắc” là sáng kiến của Vi Quốc Thanh hay của Võ Nguyên Giáp. Ghi chép tương tự như ở chương (3) của Vu Hoá Thâm và chương (8) của Trương Quảng Hoa. Xem chi tiết trong chú thích số 186 ở chương (8).

phân khu trung tâm phòng ngự và sân bay của quân Pháp từ mặt bắc, giành lấy trận địa xuất phát tổng công kích từ mặt bắc. Cụm cứ điểm Him Lam ở Đông bắc Điện Biên Phủ, kiểm soát con đường từ hướng Đông bắc theo đường Tuần Giáo đi vào Điện Biên Phủ, có 5 đại đội quân Pháp canh giữ. Đồi Độc Lập ở chính bắc Điện Biên Phủ, dài khoảng hơn 700 mét, có 5 đại đội quân Pháp và 4 khẩu pháo cối 120mm canh giữ, nhiệm vụ của nó ngoài đề phòng quân đội Việt Nam tấn công Điện Biên Phủ từ hướng bắc, còn phụ trách bảo vệ an toàn sân bay Mường Thanh. Bốn trung đoàn 88, 141, 165, 209 của đại đoàn 308, 312 và một nửa lực lượng của đại đoàn công pháo 351, từ 15h ngày 13/3 đến ngày 17/3, trải qua chiến đấu ác liệt, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở ba cụm cứ điểm và còn đánh lui quân địch không ngừng phản kích, phá hủy một phần trận địa pháo binh và kho thành của địch, kiểm soát đồi Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo tạo nên mối đe dọa trực tiếp mặt bắc Mường Thanh của Điện Biên Phủ. Ngày 16/3, quân Pháp lại cho ba tiểu đoàn nhảy dù tăng viện cho Điện Biên Phủ để bù lấp tiêu hao và tổn thất.

Đợt 2 chiến dịch là tiến công cụm cứ điểm quân Pháp ở các điểm cao phía đông Điện Biên Phủ, giành lấy trận địa xuất phát tổng công kích quân địch ở Điện Biên Phủ.

Phía dưới các điểm cao phía đông là phân khu phòng ngự trung tâm Mường Thanh – Điện Biên Phủ, cách phân khu trung tâm Mường Thanh và sân bay Mường mét, là dải đất trọng điểm phòng ngự của quân Pháp, có khoảng hơn 4 tiểu đoàn phòng thủ. Quân đội Việt Nam sử dụng đại đoàn 312, 316 vào 17h ngày 30/03 tiến công quân Pháp ở các điểm cao phía đông, đêm hôm đó đánh chiếm 2/3 đồi E đông bắc, đồi D phía đông chéch bắc, đồi C1 phía đông và đồi A1 phía đông chéch nam. Đồi A1 là một điểm cao áp sát phân khu phòng ngự trung tâm Mường Thanh tương đối gần, địa thế khá cao, rất quan trọng đối với quân Pháp phòng thủ Điện Biên Phủ. Rạng sáng ngày 31/3, quân Pháp tổ chức số lớn binh lực dưới sự chỉ viện của pháo binh, xe tăng phản kích quân đội Việt Nam đánh lên đồi A1. Đến ngày 4/4, hai bên Việt – Pháp trải qua nhiều lần giành giật quyết liệt, giằng co qua lại, mỗi bên chiếm một nửa điểm cao, hình thành trạng thái cầm cự. Ngày 8/4, quân Pháp lại cho nhảy dù một tiểu đoàn xuống Điện Biên Phủ để bổ sung tổn thất.

Sáng sớm ngày 9/4 quân Pháp phản kích quân đội Việt Nam đánh chiếm đồi C1. Đồi C1 cách đồi A1 tương đối gần, cũng là một điểm cao quan trọng, hai bên trải qua giành giật nhiều lần suốt bốn ngày

đêm, cuối cùng cũng như thế, mỗi bên chiếm một nửa điểm cao, hình thành cầm cự, trải qua hơn 10 ngày chiến đấu ác liệt, ngoài tiêu diệt không ít sinh lực địch, quân đội Việt Nam đã đánh chiếm một số điểm cao quan trọng phía đông Điện Biên Phủ. Đồng thời quân đội Việt Nam cũng có không ít Thanh nơi xa khoảng 1500 mét, nơi gần khoảng 500 thương vong, bộ đội tiến lên khó khăn khá lớn, thực tế hình thành trạng thái giằng co và cầm cự.

Căn cứ theo tình hình địch trình sát được, để phá vỡ trạng thái hai bên cầm cự, quán triệt tốt hơn nữa phương châm “đánh chắc thắng chắc”, quân đội Việt Nam chấp nhận kiến nghị của cố vấn Trung Quốc, quyết định tăng cường cấu trúc trận địa tiến công, đào công sự xung quanh trận địa địch, không ngừng áp sát địch, chia cắt địch, đánh lấy từng trận địa địch, giành lấy địa vị xuất phát có lợi, mở cuộc tổng công kích địch, đồng thời đào hào vào trận địa chủ yếu đồi A1 của địch không chế, chuẩn bị phối hợp tác chiến bằng bộc phá đường hào, giành lấy trận địa chủ yếu đó.

Căn cứ quyết định này, quân đội Việt Nam điều chỉnh bố trí lấy trung tâm phòng ngự Mường Thanh của địch làm mục tiêu, đại đoàn 308 phụ trách xây dựng trận địa phía tây, đại đoàn 312 phụ trách xây dựng trận địa phía bắc, đại đoàn 316 phụ trách xây dựng trận địa phía đông, trung đoàn 57 của đại đoàn 304 phụ trách xây dựng trận địa giữa phân khu Hồng Cúm (phân khu nam của quân Pháp) và phân khu trung tâm Mường Thanh. Quân đội Việt Nam chưa có kinh nghiệm về phương pháp xây dựng trận địa tiến công áp sát địch, cố vấn Trung Quốc đi sâu vào các bộ đội tấn công chính; hỗ trợ chỉ đạo cụ thể. Xây dựng trận địa tiến công đồ sộ là một công trình rất gian khổ, đồng thời còn phải sẵn sàng đánh lui phản kích của địch, đánh lấy trận địa của địch, cũng rất căng thẳng để lâu sẽ xuất hiện tư tưởng sợ vất vả, sợ làm công sự. Qua làm công tác tư tưởng chính trị sâu sắc, khắc phục những tư tưởng đó đã xây dựng được tư tưởng không sợ vất vả, không sợ gian khổ. Kiên quyết tiêu diệt toàn bộ quân địch, quân đội Việt Nam triển khai thi đua đào đắp công sự sôi nổi xung quanh Điện Biên Phủ, quân Pháp quyết chiến với quân đội Việt Nam, liều mình cựa quậy, thường xuyên tiến hành các cuộc phản kích qui mô và quân đội Việt Nam, và cho nhiều máy bay thay nhau bắn phá trận địa của quân đội Việt Nam, có ngày xuất kích hơn 250 lần/chiếc.

Bom Napalm¹³⁶ của địch hầu như thiêu rụi cây cối trên các đỉnh núi

136 Napalm, bom chất cháy đông đặc bằng napalm – muối đồng kết tủa của nhôm và acid naphthenic và palmitic. Napalm làm nhiên liệu trở thành chất đặc.

phía đông Điện Biên Phủ. Để đối phó với bản phá của địch, phong tỏa chi viện của địch từ trên không cho quân đóng giữ Điện Biên Phủ, dưới sự giúp đỡ của cố vấn Trung Quốc, bộ đội pháo cao xạ kịp thời chi viện mạnh mẽ quân đội Việt Nam, khống chế vùng trời Điện Biên Phủ. Để đối phó với phản kích của địch, quân đội Việt Nam chấp nhận kiến nghị của cố vấn Trung Quốc, áp dụng biện pháp chủ động đánh địch triển khai thi đua các tay súng thần, tay pháo thần tiêu diệt địch, đánh cho sĩ quan binh lính Pháp co vòi trong trận địa không dám làm liều. Công sự của quân đội Việt Nam ngày càng áp sát địch, không ít trận địa địch bị quân đội Việt Nam đánh chiếm, liên hệ giữa phân khu nam và phân khu trung tâm của địch bị cắt đứt, sân bay Mường Thanh bị khống chế, cuối cùng diện tích địch khống chế ở phân khu trung tâm Mường Thanh chỉ còn khoảng một cây số vuông. Vào giờ phút quan trọng này để cứu vãn quân Pháp ở Điện Biên Phủ, đế quốc Mỹ đưa hai tàu hàng không mẫu hạm vào vịnh Bắc bộ để đe dọa, chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ đưa ra kế hoạch sử dụng máy bay ném bom chiến lược B-29 ném bom xuống quân đội Việt Nam ở Điện Biên Phủ và bắn tin sẽ sử dụng bom nguyên tử, nhưng do sợ nhân dân thế giới phản đối trên thực tế không dám manh động.

Ngày 26/04/1954, hội nghị Geneva có đại biểu của 23 nước Trung Quốc, Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Triều Tiên (kể cả Nam Triều Tiên), Việt Nam (có cả Nam Việt Nam), Lào, Campuchia, v.v... tham gia khai mạc. Hội nghị chưa đi đến thỏa thuận khi thảo luận vấn đề Triều Tiên. Khi thảo luận vấn đề Đông Dương, hội nghị có bất đồng, thái độ của đại biểu Chính phủ Pháp Lanier kiên trì chiến tranh thực dân rất xấu. Để tranh thủ triệu tập hội nghị Geneva thảo luận vấn đề Việt Nam có hiệu quả, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Chính phủ Trung Quốc Chu Ân Lai thông qua điện đài vô tuyến thường xuyên tìm hiểu tình hình chiến trường qua Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc đang hỗ trợ quân đội Việt Nam tác chiến ở Điện Biên Phủ, cố vũ hỗ trợ quân đội Việt Nam nhanh chóng tiêu diệt quân Pháp ở Điện Biên Phủ để tranh thủ vị thế chính trị có lợi cho Việt Nam ở hội nghị Geneva.

Trước đó ngày 19/04, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã họp thảo luận tình hình chiến trường Điện Biên Phủ cho rằng: “quân đội Việt Nam đã giành được thắng lợi trong tấn công hai đợt trước, đã tạo điều kiện cơ bản cho tiêu diệt hoàn toàn quân địch ở Điện

Bom Napalm hiện đại, dùng trong chiến tranh Việt Nam lần thứ 2, là napalm-B chủ yếu gồm benzene và polystyrene và xăng có độc octan thấp có thể có thêm bột nhôm, magnesium hay phosphorus. (Nguồn: BKTTM)

Biên Phủ.” Nhưng tư tưởng hữu khuynh còn tồn tại nghiêm trọng, gây nên tổn thất hoặc ít hoặc nhiều không cần thiết, ảnh hưởng đến thành quả thắng lợi ở mức độ nào đó. Hội nghị đề xuất chiến dịch Điện Biên Phủ có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với tình hình quân sự và chính trị ở Đông Dương, đối với sự trưởng thành của quân đội Việt Nam và đối với việc bảo vệ hòa bình thế giới, nhất là vào lúc hội nghị Geneva sắp triệu tập lại càng như vậy. Hội nghị vạch rõ, cần phải nỗ lực khắc phục tư tưởng hữu khuynh, kiên định lòng tin, tăng cường tinh thần trách nhiệm, tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Và quyết định đánh toàn đảng, toàn dân, chính quyền các cấp đốc toàn lực chi viện Điện Biên Phủ, làm tốt mọi công tác chuẩn bị cho chiến dịch toàn thắng.



De Castries và bộ chỉ huy Pháp đầu hàng tại Điện Biên Phủ (07/05/1954)

Đêm 01/05, tiến công đợt 3 chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu. Chiến đấu đến ngày 3/5, trung đoàn 98 của đại đoàn 316 tiêu diệt quân địch không chế sườn phía tây đồi C1 đông Điện Biên Phủ; trung đoàn 209 đại đoàn 312 phá hủy hai cứ điểm dưới chân núi bên bờ sông Trắc phía đông Điện Biên Phủ, trung đoàn 88, trung đoàn 36 của đại đoàn 308 lần lượt đánh chiếm 2 cứ điểm phía tây Mường Thanh, cách sở tổng chỉ huy của địch chỉ có 300 mét. Ngày 04/05, địch cho một tiểu đoàn cuối cùng nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và chuẩn bị đêm mùng 7 phá vây chạy trốn sang hướng Lào. 21h ngày 06/05, lấy bộc phá đường hào thông tới trung tâm trận địa địch đồi A1 làm tín hiệu, quân đội Việt Nam mở tổng công kích địch ở Điện Biên Phủ, các sư hiệp lực tấn công địch.

Sáng ngày 07/05, quân địch vẫn tổ chức phản kích chiến đấu đến 14h ngày 7, quân Pháp bắt đầu kéo cờ trắng đầu hàng. Sau đó, quân đội Việt Nam vào bên trong đến đến đầu quân Pháp ở đó kéo cờ trắng đến đó. 17h30' ngày 7, Tướng de Castries¹³⁷ viên chỉ huy cuối cùng

137 Christian Marie Ferdinand de la Croix de Castries (1902-1991), Tư lệnh quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ. Gia nhập quân đội năm 19 tuổi; 26 tuổi tốt nghiệp trường sĩ quan kỵ binh Saumur. 1946 sang Việt Nam khi sắp thăng Trung tá, bị thương. Sau 1 năm dưỡng thương tại Pháp Đại tá de Castries trở lại Việt

của quân Pháp ở Điện Biên Phủ và toàn bộ sĩ quan bộ tham mưu của ông ta bị quân đội Việt Nam bắt làm tù binh, gần 10.000 quân Pháp trong công sự ra đầu hàng. Tối ngày 7, đại đoàn 304 tấn công vào Hồng Cúm hơn 2000 quân Pháp trốn chạy sang Lào, bị tiêu diệt toàn bộ ở dã ngoại. Quyết chiến Điện Biên Phủ trải qua 55 ngày đêm đã kết thúc thắng lợi. “Kế hoạch Navarre” của quân Pháp phá sản hoàn toàn. Không lâu, Chính phủ Lanier của Pháp tuyên bố từ chức.

Sau khi hơn 10.000 quân Pháp ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoàn toàn, ngày 07/05, ở hội nghị Geneva, đoàn đại biểu của Chính phủ Lanier Pháp không thể không có lại, buộc phải đồng ý triệu tập hội nghị Geneva thảo luận vấn đề Đông Dương. Ngày 8/5, hội nghị Geneva thảo luận vấn đề Đông Dương bắt đầu tiến hành. Đoàn đại biểu Chính phủ Pháp lúc này không chỉ ở vị thế của kẻ xâm lược phi chính nghĩa mà còn ở vị thế bất lợi của kẻ chiến bại. Ngược lại, Đoàn trưởng Đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam Phạm Văn Đồng không chỉ ở vị thế chính nghĩa chống bọn xâm lược, mà còn ở vị thế cực kỳ có lợi giành được chiến thắng to lớn trong chiến tranh. Thế nhưng do đại biểu Mỹ phá hoại và đại biểu chính phủ Lanier Pháp cản trở, hội nghị Geneva thảo luận vấn đề Đông Dương chưa thể đi đến hiệp nghị nhanh chóng, cuộc chiến đấu trên chiến trường Đông Dương vẫn tiếp tục.

Được thắng lợi Điện Biên Phủ cổ vũ, quân đội Việt Nam, quân giải phóng Pathet Lào, bộ đội mặt trận tự do Campuchia trên các chiến trường Đông Dương triển khai toàn diện tấn công quân Pháp, tiêu diệt rất nhiều quân Pháp và quân nguy, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, trong đó đặc biệt là cuộc chiến đấu của trung đoàn 96 quân đội Việt Nam ngày 24/6 trên quốc lộ 19 An Khê đi Pleiku tiêu diệt 1 trung đoàn bộ binh, và 1 tiểu đoàn pháo binh của binh đoàn cơ động 100 tinh nhuệ của quân Pháp, giáng một đòn nặng nề vào quân Pháp. Tháng 6/1954, Chính phủ Lanier Pháp từ chức, Chính phủ Mendess France lên thay, buộc phải có thái độ tương đối hiện thực. Hội nghị Geneva thảo luận vấn đề Đông Dương đàm phán đến ngày 21/7 đạt được hiệp định về khôi phục hòa bình ở Đông Dương. Nội dung chủ yếu của Hiệp định là đình chỉ hành động đối địch ở ba nước Đông Dương, các nước tham dự hội nghị bảo đảm tôn trọng độc lập, chủ quyền và không can thiệp nội bộ của ba nước, ba nước lần lượt tổ chức bầu cử tự do toàn quốc vào tháng 7/1956. Mỹ kiên trì dã tâm đố kỵ với ba nước Đông Dương

Nam. Thăng Thiệu tướng tại mặt trận Điện Biên Phủ. Thất trận ngày 7 tháng Năm, 1954, bị bắt làm tù binh 4 tháng khi Hoà ước Geneva đang ký kết. De Castries giải ngũ năm 1959.

không chịu ký tên vào hiệp định này, nhưng ra tuyên bố giả vờ Mỹ không sử dụng vũ lực để gây cản trở thực thi hiệp định.

Trước khi ký hiệp định Geneva về vấn đề Đông Dương, trước cuộc đấu tranh đe dọa tấn công của nhân dân, quân đội ba nước Đông Dương, quân Pháp rút dần khỏi đồng bằng Bắc bộ Việt Nam. Ngày 10/6 rút khỏi Việt Trì, ngày 28, 29, 30 rút khỏi Thái Bình, Phát Diệm, Bùi Chu, Ninh Bình, ngày 01/07 rút khỏi Nam Định, ngày 03/07 rút khỏi Phủ Lý. Đến đây, ngoài tuyến Hà Nội – Hải Phòng – Sơn Tây và vùng chật hẹp dọc hai bên đường, toàn bộ đồng bằng Bắc bộ Việt Nam do quân đội Việt Nam kiểm soát. Phép biện chứng của chiến tranh là như vậy, năm 1951 quân đội Việt Nam đưa chủ lực nhằm vào đồng bằng Bắc bộ, không những không lấy được đồng bằng, mà ngược lại làm cho chiến tranh du kích ở đồng bằng xuất hiện hiện tượng cu cùm; mùa đông năm 1952, bắt đầu đưa chủ lực vào vùng núi, sau 20 tháng, không chỉ không chế miền núi mà còn nắm cả đồng bằng trong tay.

Ngày 21/07/1954, hội nghị Geneva về vấn đề Đông Dương ký kết hiệp định, tuyên bố bế mạc. Ngày 22/7, Bộ Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam ra lệnh chiến trường Việt Nam ngừng bắn, cuộc chiến tranh chống đế quốc Pháp xâm lược bắt đầu từ ngày 23/9/1945 kết thúc thắng lợi. Theo hiệp định quân đội Việt Nam tiến vào Hà Nội, quân Pháp hoàn toàn rút lui. Ngày 01/01/1955, nhân dân Hà Nội mitting¹³⁸ chào mừng Chủ tịch Hồ Chí Minh thắng lợi trở về Hà Nội. Ngày 16/05/1955 đại đoàn 320 quân đội Việt Nam tiếp quản Hải Phòng miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng.

Theo hiệp định Geneva, bộ đội và quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia tập kết tại miền nam Việt Nam sau khi rút về miền Bắc Việt Nam, đã biên chế thành đại đoàn 330, 338, 305, 324, 335.

Thứ mười: Đã có phương hướng phát triển chiến lược đúng đắn, còn phải có đông đảo quần chúng nhân dân và đông đảo cán bộ chỉ huy dốc sức tham gia chiến đấu, mới có thể giành được thắng lợi

Năm 1951, quân đội Việt Nam chưa chấp nhận kiến nghị đặt hướng phát triển chiến lược nhằm vào Tây Bắc, Lào đặt hướng phát triển chiến lược ở đồng bằng Bắc bộ Việt Nam có trọng binh quân Pháp đóng giữ, đánh phá cái gọi là phòng tuyến “boongke” của quân Pháp, nhiều lần không đạt được mục đích chiến dịch, không những không thể thay đổi tình hình ở đồng bằng Bắc bộ, mà còn hầu như đánh mất

quyền chủ động chiến trường Bắc bộ Việt Nam đã giành được qua chiến dịch biên giới, ngược lại quân Pháp đã chuyển từ thế thủ sang thế công, đánh chiếm vùng Hòa Bình lần nữa. Mùa đông năm 1952 quân đội Việt Nam bắt đầu chấp nhận kiến nghị của Chủ tịch Mao Trạch Đông, sử dụng chủ lực vào vùng Tây Bắc Việt Nam có vị thế chiến lược quan trọng, binh lực địch suy yếu, đã giành được thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc mùa đông năm 1952, chiến dịch Thượng Lào mùa xuân 1953, làm cho tình hình chung trên chiến trường Đông Dương bắt đầu có thay đổi, bất lợi cho quân Pháp, có lợi cho quân đội Việt Nam.

Tháng 09/1953, trong cán bộ lãnh đạo Việt Nam, có một số người nêu ra ý kiến khác với hướng chiến lược và tiếp tục nhằm vào Tây Bắc, Lào, nảy sinh dao động lại muốn sử dụng bộ đội chủ lực vào đồng bằng Bắc bộ Việt Nam. Rất may là, Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên trì áp dụng kiến nghị của Chủ tịch Mao Trạch Đông, tiếp tục đưa chủ lực nhằm vào Tây Bắc, Lào và giành được thắng lợi rất lớn trong tấn công chiến lược đông xuân 1953-1954, không những làm rối loạn bố trí chiến lược của quân Pháp, giành quyền chủ động về chiến lược, mà còn giữ chân quân Pháp ở Điện Biên Phủ, tạo điều kiện cho quân đội Việt Nam tiến hành quyết chiến chiến lược với quân Pháp.

Thượng tuần tháng 5 năm 1956, tôi theo đồng chí Trần Canh đến xem địa hình hình Điện Biên Phủ, khi ô tô đi qua thượng nguồn sông Nậm Hu phía tây Tuần Giáo một cán bộ cơ sở của quân đội Việt Nam nói với tôi: Con sông này đến mùa mưa, ô tô không thể vượt qua được, khi chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, nếu ngày 10/05 (mùa mưa ở miền Bắc Việt Nam nói chung bắt đầu trước sau trung tuần tháng 5) vẫn không thể giải quyết được chiến đấu, dù cho các đồng chí Trung Quốc nói thế nào chúng tôi cũng không đánh. Liên hệ một số tình hình của phía quân đội Việt Nam vào lúc căng thẳng nhất của chiến dịch Điện Biên Phủ tháng 4/1954, cách nói của vị cán bộ phụ trách là đáng tin. Phương châm đặt phương hướng phát triển chiến lược nhằm vào Tây Bắc, Lào mà Mao Chủ tịch kiến nghị, Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định, dắt dẫn chiến tranh chống Pháp giành được thắng lợi, đã được thực tiễn chứng minh là đúng đắn.

Trong chiến tranh chống Pháp của Việt Nam trên vấn đề quán triệt chuyển hướng chiến lược trọng đại từ 1951 đến 1954, đã trải qua một quá trình quanh co, phức tạp.

Mặt khác, hướng chiến lược đúng hay không, rõ ràng là có vai trò quyết định với sự phát triển của tình hình.

Nhưng, nếu không có sự phát động đầy đủ và sự ủng hộ tích cực đối với chiến tranh của đông đảo quần chúng nhân dân không có cán bộ chỉ huy có giác ngộ chính trị cao tích cực lao vào cuộc chiến tranh, dù cho hướng chiến lược đúng đắn đến đâu, vẫn không làm được. Thử nghĩ, nếu đầu năm 1953 vẫn không giảm tô, giảm tức, đi sâu phát động quần chúng nông dân, cũng không tiến hành chỉnh quân chính trị, dù cho đã chuyển hướng chiến lược, e rằng cũng khó khắc phục những khó khăn nghiêm trọng khi tiến công lên Tây Bắc, Lào, khó mà kiên trì lâu dài trên chiến trường tàn khốc quyết chiến Điện Biên Phủ. Đi sâu phát động quần chúng, được đông đảo quần chúng nhân dân hết lòng ủng hộ, đi sâu chỉnh quân chính trị nâng cao giác ngộ chính trị của đông đảo cán bộ chỉ huy và tăng cường tinh thần anh dũng tác chiến là bảo đảm căn bản cho sự quán triệt chấp hành phương hướng phát triển chiến lược đúng đắn.

Trong chiến tranh chống Pháp của Việt Nam Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc, Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc đã tiến hành viện trợ to lớn cho Việt Nam, đã đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Sự viện trợ về vàng, vô tư đó sẽ mãi mãi ghi vào sử sách phong trào cộng sản quốc tế.